

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

HUỲNH THỊ PHÚC

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH TỪ THỰC TIỄN
QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số : 8.38.01.02**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG**

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực, được các cơ quan cho phép sử dụng và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Học viên

Huỳnh Thị Phúc

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.....	6
1.2. Chủ thể, nội dung, hình thức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.....	14
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình	21
Tiểu kết chương 1	
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TẠI QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	25
2.1. Các yếu tố đặc thù của quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.....	25
2.2. Thực trạng pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay	31
2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	39
2.4. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	49
Tiểu kết chương 2	
CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TỪ THỰC TIỄN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	55
3.1. Quan điểm đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	55
3.2. Giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	58
Tiểu kết chương 3	
KẾT LUẬN	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLGD

Bạo lực gia đình

PCBLGD

Phòng, chống bạo lực gia đình

Sở VH&TT

Sở Văn hóa và Thể thao

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tổng hợp số vụ bạo lực gia đình được phát hiện xử lý trên địa bàn quận Cẩm lệ từ năm 2013 đến năm 2017	27
Bảng 2.2: Số vụ ly hôn do bạo lực gia đình	27
Bảng 2.3: Báo cáo thống kê về nạn nhân BLGD	28

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bạo lực gia đình là vấn nạn của xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đối với nạn nhân, gia đình và xã hội, đe dọa sự bền vững của gia đình và ảnh hưởng xấu đến tất cả các thành viên gia đình, kể cả đối với trẻ em chứng kiến bạo lực cũng như các em lớn lên trong một môi trường nhiều xung đột, thiếu hạnh phúc. Nó tác động tiêu cực đến nền kinh tế do những chi phí về điều trị y tế, thời gian nghỉ ốm, làm mất hiệu quả lao động của nạn nhân. Bạo lực gia đình thường được che giấu để người ngoài không thấy được và không thể hoặc rất khó khăn trong việc tác động để bảo vệ nạn nhân.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình. Điều này được khẳng định là nhà nước ta đã có một hệ thống văn bản pháp luật khá đầy đủ điều chỉnh về phòng, chống bạo lực gia đình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân như: Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, một số luật khác và các văn bản dưới luật có liên quan.

Tuy nhiên, thực tiễn pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình cũng còn nhiều hạn chế: bạo lực gia đình vẫn diễn biến phức tạp dưới nhiều hình thức tinh vi gây ảnh hưởng tới gia đình, hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCBLGD chưa hợp lý, việc thực thi pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình chưa đầy đủ và thiếu hiệu quả.

Thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng nói chung, quận Cẩm Lệ nói riêng, công tác phòng, chống bạo lực gia đình cũng cho thấy còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: công tác tuyên truyền, giáo dục về PCBLGD chưa thường xuyên, chưa sát với đối tượng; các cấp, các ngành, đoàn thể chưa có sự quan tâm đúng mức về vấn đề này; các nguồn lực xã hội dành cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình còn thiếu; nhiều vụ BLGD xảy ra chưa được thống kê đầy đủ; nhận thức về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình của người dân, đặc biệt là phụ nữ còn nhiều hạn chế, tâm lý không muốn “vạch áo cho người xem lưng” của chính nạn nhân khi có bạo

lực gia đình xảy ra vẫn còn phổ biến. Tất cả những vấn đề trên đã và đang làm cho tình trạng bạo lực gia đình diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Thực trạng này đòi hỏi phải có thêm những nghiên cứu để tìm ra giải pháp cụ thể để từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ nói riêng và trên phạm vi thành phố Đà Nẵng nói chung.

Với ý nghĩa đó, nhằm góp phần giúp mọi đối tượng có cái nhìn bao quát, toàn diện về bạo lực gia đình cũng như pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, tác giả chọn đề tài: *“Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng”*. Với đề tài này tác giả muốn được góp một phần công sức của mình vào việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và hy vọng góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Bạo lực gia đình và thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều tầng lớp, nhiều giới và nhà nghiên cứu ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Những bài viết, công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Ngọc Bích (2009), Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc phòng chống bạo lực gia đình, Tạp chí Luật học.
- Lê Lan Chi (2011), Bàn về ranh giới xử lý hình sự và xử lý hành chính các hành vi bạo lực gia đình, Tạp chí Nhà nước và Pháp Luật.
- Nguyễn Ngọc Điện (2006), Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình, Nxb. Trẻ, Hồ Chí Minh.
- Trần Thị Hòe (2010), Pháp luật quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Tạp chí Khoa học Chính trị.

- Ngô Thị Hường (2008), Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em - thực trạng và nguyên nhân. DH Luật Hà Nội- Hội thảo khoa học chuyên đề "Phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em- pháp luật và thực tiễn".

- Phan Thi Lan Hương (2009), Tính hợp lý, khả thi của một số biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình.

- Nguyễn Thị Kim Phụng (2009), Tổng quan về bạo lực và pháp luật phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, Tạp chí Luật học.

- Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh (2007), Bạo lực gia đình - một sự sai lệch giá trị, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Nguyễn Đình Thor (2011), Tìm hiểu và thực hiện luật phòng chống bạo lực gia đình, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

- Nguyễn Văn Mạnh (2017) ,“Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam”, Nxb Thế giới, Hà Nội.

- Viện Nghiên cứu Quyền con người (2008), Phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, các công trình nêu trên đã phân tích, đánh giá vấn đề bạo lực gia đình dưới nhiều góc độ khác nhau, tuy nhiên việc nghiên cứu về thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn một địa bàn cụ thể là quận Cẩm Lệ từ đó đề xuất những giải pháp để hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì có rất ít các đề tài đề cập tới.

Đề tài “*Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*” là công trình khoa học độc lập, có tham khảo nhưng không trùng lặp với các công trình nghiên cứu trên, nghiên cứu có hệ thống những vấn đề lý luận và pháp luật về thực hiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, đánh giá thực tiễn pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích tổng quát của luận văn là xây dựng cơ sở khoa học cho việc đề

xuất các giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nói riêng, trên các vùng, miền khác nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Tập hợp và phân tích hệ thống các quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Đề ra quan điểm và đề xuất những giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Tập trung vào việc thực hiện pháp luật của chính quyền địa phương, các cơ quan nhà nước có liên quan và các chủ thể khác.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung đánh giá hoạt động thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, khoảng thời gian 5 năm (từ năm 2013 đến 2017).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận: Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật trong sự nghiệp đổi mới, những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Các phương pháp cụ thể được sử dụng nghiên cứu đề tài bao gồm: phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh giữa lý luận và thực tiễn nhằm làm rõ các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận: Trong thời gian qua, đã có một số đề tài, luận văn nghiên cứu về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, tuy nhiên những đề tài này chỉ đề cập đến một số khía cạnh này hay khía cạnh khác của phòng, chống bạo lực gia đình, chưa có đề tài

nào nghiên cứu một cách có hệ thống vấn đề thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy đây là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu pháp luật một cách tương đối toàn diện về thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Luận văn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn cho việc thực hiện có hiệu quả pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

6.2. *Ý nghĩa thực tiễn*: Về mặt thực tiễn, luận văn góp phần thay đổi phần nào nhận thức của người dân về vấn đề bạo lực gia đình, bên cạnh đó, những giải pháp được đề xuất vận dụng vào thực tiễn sẽ nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ và có thể là kinh nghiệm thực tiễn để tham khảo, áp dụng cho những địa phương khác, đồng thời luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề liên quan đến công tác gia đình, thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

7. Kết cấu của luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương 2: Thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Quan điểm và giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN THỰC HIỆN

PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1.1.1. Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1.1.1.1. Khái niệm bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình được xác định là một trong những vấn đề lớn cần tập trung giải quyết nhằm đảm bảo thực thi toàn diện về quyền con người. Bạo lực gia đình không chỉ xảy ra ở những nơi có điều kiện kinh tế thấp, cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu mà nó diễn ra ở mọi nơi từ thành thị tới nông thôn, xảy ra ở mọi gia đình, trong các tầng lớp khác nhau và gây ra những thiệt hại to lớn cả về vật chất và tinh thần cho gia đình và xã hội.

Bạo lực gia đình là hiện tượng xã hội phát sinh không bình thường, thể hiện những lệch chuẩn xã hội, phá vỡ môi trường gia đình lành mạnh ấy. Cho tới nay, tùy từng góc độ nghiên cứu, đã có rất nhiều quan điểm, cách hiểu khác nhau về bạo lực gia đình.

- Từ góc độ giới:

Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA): “*Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực giữa nam giới và phụ nữ, trong đó phụ nữ là nạn nhân và điều này bắt nguồn từ các mối quan hệ bất bình đẳng giữa nam và nữ. Bạo lực thường nhằm vào phụ nữ, hoặc ảnh hưởng lớn đến phụ nữ. Bạo lực trên cơ sở giới bao gồm những tổn hại về thân thể, tâm lý, tình dục (bao gồm cả sự đe dọa gây đau khổ, cưỡng bức hoặc tước đoạt sự tự do xảy ra trong gia đình hoặc trong cộng đồng) nhưng nó không bị hạn chế ở những dạng này*”[33].

Theo tinh thần của Luật Bình đẳng giới năm 2006 thì bạo lực gia đình còn được hiểu là “*sự phân biệt đối xử về giới, đó là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình*” [29].

Như vậy, nhìn từ góc độ giới có thể hiểu: bạo lực gia đình là bất kỳ hành vi nào của các thành viên gia đình đối với nhau trên cơ sở giới tính, được biểu hiện dưới những hình thức nhất định, có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra những tổn hại nhất định về thể chất, tinh thần, kinh tế, tước đoạt hoặc hạn chế quyền tự do của các thành viên khác trong gia đình.

-Từ góc độ xã hội:

Đối với người dân, đại bộ phận người dân chưa có cách hiểu đầy đủ và chính xác về vấn đề này. Đa số người dân cho rằng chỉ những hành vi đánh đập, gây thương tích, dẫn tới kết quả nạn nhân bị tổn thương hay tử vong mới bị coi là bạo lực gia đình, còn những hành vi xâm phạm về tinh thần thì không phải bạo lực. Như vậy, có thể thấy sự nhận thức về bạo lực gia đình còn có nhiều chiều và nhiều hạn chế, từ sự nghiên cứu và phân tích trên có thể hiểu dưới góc độ xã hội: bạo lực gia đình là hành động dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực của một người đối với một người khác có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng, gây ra hoặc đe dọa gây ra những tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế cho những người đó.

-Từ góc độ pháp luật:

Khoản 2, Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 quy định: *“Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của các thành viên trong gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”*. Như vậy, khái niệm bạo lực gia đình có liên quan chặt chẽ đến khái niệm thành viên gia đình, vì bạo lực gia đình là hành vi chỉ xảy ra giữa những người có quan hệ nhất định, cùng là thành viên của một gia đình.

Theo Khoản 16, Điều 3 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“Thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột”*[26] . Như vậy, bạo lực gia đình không chỉ xảy ra

giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em ruột với nhau mà còn có thể xảy ra giữa ông bà, cô, dì, chú, bác... là những người có quan hệ họ hàng thân thích mà theo luật đều là thành viên gia đình.

Nhìn từ nhiều góc độ khác nhau nên quan điểm về bạo lực gia đình cũng có sự khác nhau, tuy nhiên nó có một điểm chung đó là: bạo lực gia đình là một dạng của bạo lực xã hội, là việc dùng sức mạnh để giải quyết các vấn đề về gia đình. Sự khác biệt giữa bạo lực gia đình với bạo lực xã hội ở chỗ bạo lực gia đình thường diễn ra giữa những người có cùng quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống. Nhìn chung, cả hai hình thức bạo lực này đều có sự đồng nhất trong nhận thức như về hậu quả, sự xâm hại của hành vi bạo lực tới quyền và lợi ích cá nhân.

Bạo lực gia đình trước hết phải là hành vi cố ý, chủ thể thực hiện là thành viên gia đình, hậu quả mang lại đó là gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình. Các hành vi bạo lực gia đình có thể được biểu hiện dưới dạng hành động như hành hạ, ngược đãi, đánh đập... hoặc không hành động như bàng quan, thờ ơ, ghẻ lạnh, bỏ mặc hay “chiến tranh lạnh”.

Các hình thức chủ yếu của bạo lực gia đình:

- Bạo lực về thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ.
- Bạo lực về tinh thần: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình
- Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động...)
- Bạo lực về tình dục: là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con.

Như vậy, dù được định nghĩa với nhiều cách khác nhau nhưng khi xem xét bạo lực gia đình, ta có thể thấy các đặc điểm:

Thứ nhất, bạo lực gia đình là hành vi bạo lực xảy ra giữa các thành viên trong gia đình tức là chủ thể có hành vi bạo lực gia đình (người gây ra bạo lực gia

đình) phải là thành viên trong gia đình và nạn nhân của bạo lực gia đình là một trong những thành viên còn lại của gia đình đó.

Thứ hai, bạo lực gia đình được thực hiện bởi lỗi cố ý chứ không thể là lỗi vô ý.

Thứ ba, bạo lực gia đình là hành vi gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Bạo lực gia đình không phải là vấn đề mang tính địa phương, vùng miền mà là một vấn đề toàn cầu, ở đâu cũng có, từ các nước nghèo, nước đang phát triển cho đến nước giàu có, phát triển mạnh về kinh tế và xã hội. Mọi gia đình thuộc mọi tầng lớp của xã hội đều có thể gặp phải tệ nạn này. Đối tượng của các hành vi bạo lực gia đình có thể là bất kỳ ai trong đó có cả nam giới nhưng thường là những thành viên yếu đuối, dễ bị tổn thương và trong hầu hết các trường hợp là phụ nữ, người già và trẻ em.

Bạo lực gia đình đều ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tâm lý, tình cảm của mỗi cá nhân. Đặc biệt đối với trẻ em, bạo lực còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự hình thành nhân cách, hạn chế những cơ hội để trẻ em có một cuộc sống bình thường và nhất là tương lai của các em sau này.

1.1.1.2. Khái niệm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Hiến pháp đầu tiên của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hiến pháp 1946, đã ghi nhận: *“Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”* (Điều 1); *“Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện”* (Điều 9) [14].

Điều 24, Hiến pháp năm 1959 quy định: *“Phụ nữ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà đỡ đẻ, nhà giữ trẻ và vườn trẻ. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình”* [15]

Trên cơ sở Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959, pháp luật về gia đình ở Việt Nam đã tiếp thu được những tư tưởng pháp lý tiên bộ của thời đại, khẳng định bảo hộ chế độ hôn nhân và gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ.

Điều 1 Luật hôn nhân và gia đình năm 1960 quy định: *“ Nhà nước bảo đảm việc thực hiện đầy đủ chế độ hôn nhân tự do và tiến bộ, một vợ một chồng, nam nữ*

bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và con cái, nhằm xây dựng những gia đình hạnh phúc, dân chủ và hòa thuận, trong đó mọi người đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ”. Luật quy định rõ địa vị bình đẳng về mọi mặt giữa vợ và chồng trong gia đình: *“Trong gia đình, vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt”* (Điều 2, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1960). Luật quy định rõ ràng về việc xóa bỏ những phong tục lạc hậu như: *“Xóa bỏ những tàn tích còn lại của chế độ hôn nhân phong kiến cưỡng ép, trọng nam khinh nữ, coi rẻ quyền lợi của con cái”* [24]

Như vậy, từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nguyên tắc bảo đảm xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ đã được xác lập và thực hiện.

Hiến pháp năm 1980 có các quy định về gia đình rõ ràng, đầy đủ hơn: *“Gia đình là tế bào của xã hội. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng...Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con”*[16]. Như vậy nguyên tắc bình đẳng giữa vợ và chồng, không phân biệt đối xử giữa các con trai và con gái lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp.

Cụ thể hóa Hiến pháp năm 1980, Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987 quy định: *“Vợ, chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”*. Điều 4 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987 quy định: *“Cấm tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, yêu sách của cải trong việc cưới hỏi; cấm cưỡng ép ly hôn”*[25].

Điều 64 và 65 Hiến pháp năm 1992 quy định: *“Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng...Nhà nước và xã hội không thừa nhận việc phân biệt đối xử giữa các con”*[17].

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản đề cao công tác xây dựng, phát triển gia đình thời kỳ đổi mới, không có bạo lực, cụ thể như: Hiến pháp năm 2013 của nước CHXNCN Việt Nam; Chỉ thị số 49/CT-TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, trong đó có pháp luật về dân số, gia đình, trẻ em

và chính sách xã hội. Những văn bản trên đã nêu bật những mục đích cơ bản của công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đó là nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình, và xây dựng một gia đình không có bạo lực, đáp ứng những yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đặc biệt, bạo lực gia đình trong Hiến pháp năm 2013 cơ bản tiếp tục kế thừa các quy định của Hiến pháp năm 1992. Hiến pháp 2013 quy định các vấn đề chung, có tính nguyên tắc liên quan đến gia đình tại Điều 16 (*mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*) và Điều 26 (*công dân nam nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội*). Bên cạnh đó, một số nội dung liên quan đến gia đình, bình đẳng giới cũng đã được Hiến định trong một số điều, khoản của các Chương II *Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân* và Chương III *Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường*[32].

Thực hiện theo những tư tưởng chủ đạo trên đây, vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình đã được Nhà nước cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật có liên quan như: Bộ luật Hình sự 2015, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004; Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật Bình đẳng giới 2006, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Chính phủ ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2012; Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 và đặc biệt là Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 4/2/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia

đình... là cơ sở pháp lý cơ bản để bảo vệ con người trước bạo hành gia đình.

Qua những phân tích trên, có thể hiểu: *Pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội có liên quan tới hành vi bạo lực giữa các thành viên trong gia đình, nhằm bảo vệ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của họ, tạo điều kiện cần thiết để xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc, văn minh, góp phần ổn định trật tự xã hội, thực hiện các mục tiêu về quyền con người, quyền công dân theo những chủ trương, đường lối chung đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận.*

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1.1.2.1. Khái niệm thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Ngoài việc không ngừng xây dựng, hoàn thiện pháp luật mà nhà nước còn phải tổ chức thực hiện pháp luật. Sau khi được ban hành, để phát huy vai trò, pháp luật phải được các chủ thể tiếp nhận, tôn trọng và tự giác thực hiện. Vì thế, thực hiện pháp luật là quá trình các chủ thể khi gặp phải tình huống, sự kiện mà quy phạm pháp luật đã dự liệu, từ nhận thức, chuyển hóa sáng tạo chúng vào tình huống cụ thể đó bằng hành vi thực tế, hợp pháp của mình. Ngoài ra, thực hiện pháp luật còn là nghĩa vụ của tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân và được tiến hành bằng nhiều hình thức với quy trình khác nhau.

Để thúc đẩy việc phòng, chống bạo lực gia đình trên các lĩnh vực gắn với bảo đảm công bằng xã hội, hướng đến phát triển bền vững thì việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là một biện pháp có ý nghĩa quan trọng.

Như vậy, có thể hiểu: *thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là một quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật.* Hay nói cách khác, thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là hoạt động thực tiễn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiến hành theo những hình thức pháp lý nhất định, có mối liên hệ và quy định lẫn nhau trong một cơ chế phù hợp với điều kiện của từng giai đoạn lịch sử, nhằm hiện thực

hóa các yêu cầu, nội dung của quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bảo đảm cho phòng, chống bạo lực gia đình được thiết lập và duy trì trong đời sống xã hội và gia đình.

1.1.2.2. Đặc điểm của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Thứ nhất, về chủ thể thực hiện

Chủ thể thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đó là: các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Các đơn vị sự nghiệp. Các đơn vị vũ trang nhân dân. Các gia đình, dòng họ và công dân Việt Nam có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ hai, về phạm vi thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Phạm vi thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là môi trường và những giới hạn không gian, địa lý để các chủ thể tiến hành các hoạt động thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Để có được phạm vi thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đòi hỏi nhà nước phải quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình; chế độ và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình mang tính chất quản lý hành chính.

Thứ ba, về nội dung thực hiện

Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có nội hàm phong phú và bao trùm toàn bộ đời sống xã hội như các chiến lược, chính sách, mục tiêu của nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, một trong những nội dung không thể thiếu trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình gồm các biện pháp thúc đẩy phòng, chống bạo lực gia đình; phổ biến, chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ cán bộ - những người có liên quan đến việc thực thi chính sách đến phòng, chống bạo lực gia đình.

1.1.3. Vai trò của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Xuất phát từ khái niệm và đặc điểm thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo

lực gia đình trên đây, có thể thấy thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội.

1.1.3.1. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là phương thức để những chủ trương, chính sách, pháp luật đi vào cuộc sống.

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo và đề ra đường lối, chủ trương, chính sách. Trên cơ sở đó Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách đó thành pháp luật về thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình. Nội dung pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Để chủ trương, chính sách đi vào cuộc sống thì thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là cách thức có hiệu quả nhất.

1.1.3.2. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình sẽ giúp các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân nâng cao ý thức pháp luật

Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có vai trò quan trọng trong việc củng cố, nâng cao ý thức pháp luật, đồng thời bồi dưỡng năng lực làm chủ để tham gia quản lý nhà nước và xã hội, giải quyết công việc chung của cộng đồng; giúp các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân nắm vững pháp luật, nhận thức sâu sắc, hiểu biết đầy đủ hơn về chuẩn mực xã hội, những nguyên tắc cơ bản về phòng, chống bạo lực gia đình, sẽ nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, trách nhiệm trong việc thúc đẩy phòng, chống bạo lực gia đình.

1.1.3.3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là biện pháp phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Các chủ thể khi thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình sẽ nhận thức được giới hạn hành vi và tự giác thực hiện. Các chủ thể sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi bị phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

1.2. Chủ thể, nội dung, hình thức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1.2.1. Chủ thể thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Pháp luật về phòng, chống BLGD hiện hành quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và một số cơ quan, tổ chức khác trực tiếp liên quan đến công tác gia đình bao gồm:

Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên được quy định tại Điều 33, Luật phòng, chống BLGD: tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - một thành viên của Mặt trận Tổ quốc cũng được giao một số trách nhiệm tại Điều 34 Luật phòng, chống bạo lực gia đình như: tổ chức cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

1.2.2. Nội dung thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Xác định tầm quan trọng của việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, nên trong quá trình thực hiện cần tập trung vào các nội dung như sau:

Thứ nhất, thực hiện pháp luật về phòng ngừa bạo lực gia đình

Phòng ngừa là một biện pháp rất quan trọng và có tác dụng lớn trong việc ngăn chặn và đẩy lùi bạo lực gia đình. Nếu như thực hiện phòng ngừa tốt, bạo lực gia đình sẽ xảy ra ít hơn rất nhiều.

Nội dung về phòng ngừa bạo lực gia đình cần thực hiện đó là:

- Việc thông tin, tuyên truyền để mọi người dân nắm rõ những nội dung của cơ bản Luật phòng chống bạo lực gia đình về chính sách, pháp luật về phòng, chống

bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình; truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam; tác hại của bạo lực gia đình; biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình; kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hoá và các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp cần phát huy hết khả năng và vai trò của gia đình, dòng họ; bạo lực gia đình cần được phát hiện và xử lý sớm từ mâu thuẫn xích mích nhỏ, không để phát sinh thành mâu thuẫn lớn gây bạo lực gia đình. Việc xử lý xích mích mâu thuẫn nhỏ thông qua các biện pháp hoà giải cơ sở. Tuỳ theo từng sự việc mà việc hoà giải do gia đình, dòng họ tiến hành hay cơ quan, tổ chức tiến hành hoặc do tổ chức hoà giải cơ sở tiến hành. Quy định này rất quan trọng nhằm phát huy vai trò và trách nhiệm của cộng đồng đối với mỗi thành viên trong xã hội, phát huy được tính dân chủ trong nhân dân, từ đó góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao ý thức pháp luật, trình độ hiểu biết pháp luật đặc biệt là pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tư vấn về gia đình ở cơ sở bao gồm các nội dung: cung cấp thông tin, kiến thức, pháp luật về hôn nhân, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn kỹ năng ứng xử trong gia đình; kỹ năng ứng xử khi có mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

- Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi bạo lực gia đình đã được tổ hoà giải ở cơ sở hoà giải mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

Điều 43, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình còn quy định: "1. Người thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đã được góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư mà trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày áp dụng biện pháp này vẫn còn hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 2. Người có hành vi bạo lực gia đình đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự

thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; đối với người dưới 18 tuổi thì có thể bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng" .

Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng nhằm ngăn chặn, hạn chế bạo lực gia đình, mặt khác giúp đỡ, tạo cơ hội cho người vi phạm có thể sửa chữa tại cộng đồng. Điều này làm tăng hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình nêu trên, Điều 6 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 4/02/2009 quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xác định và lập danh sách đối tượng để thực hiện hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện tư vấn về gia đình ở cơ sở.

Thứ hai, thực hiện pháp luật trong bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình cũng là nội dung thực hiện pháp luật quan trọng. Các hành vi bạo lực gia đình cần phải được phát hiện kịp thời và có biện pháp ngăn chặn, bảo vệ phù hợp cho nạn nhân tránh để xảy ra những hậu quả đáng tiếc.

Bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình cũng là nội dung quan trọng được pháp luật quy định khá chi tiết. Các hành vi bạo lực gia đình cần phải được phát hiện kịp thời và có biện pháp ngăn chặn, bảo vệ phù hợp cho nạn nhân tránh để xảy ra những hậu quả đáng tiếc. Điều 19, khoản 1, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định về những biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, đó là: buộc chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; cấp cứu nạn nhân bạo lực gia đình; các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình; cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần nạn nhân; sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để có hành vi bạo lực với nạn nhân (được gọi là biện pháp cấm tiếp xúc). Đồng thời với việc ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình thì việc trợ giúp nạn nhân cũng được thực hiện để tạo điều kiện tốt nhất cho việc hàn gắn những tổn thương mất mát của họ do hành vi

bạo lực gia đình gây ra từ việc trợ giúp, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội cũng như tư vấn tâm lý.

Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ ở mức cao nhất thông qua các biện pháp như: phát hiện, báo tin về bạo lực gia đình; biện pháp ngăn chặn, bảo vệ; cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã, quyết định của toà án; biện pháp chăm sóc tại cơ sở khám chữa bệnh; biện pháp tư vấn; hỗ trợ khẩn cấp các nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân. Những quy định trên thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, thể hiện sự quan tâm, bảo vệ quyền con người, kế thừa truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Một trong những biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân rất quan trọng là biện pháp cấm tiếp xúc và biện pháp này được thực hiện theo điều 20 và điều 21 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Khoản 1, điều 20, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định: "Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá 3 ngày khi có đủ các điều kiện sau đây: a. có đơn yêu cầu của nạn nhân bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có đơn yêu cầu thì phải có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình; b. hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khoẻ hoặc đe dọa tính mạng của nạn nhân bạo lực gia đình; c. người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc".

Điều 21, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định: Toà án đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa nạn nhân bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình quyết định biện pháp cấm tiếp xúc trong thời hạn không quá 4 tháng khi có đủ các điều kiện.

Có thể nói các quy định về biện pháp cấm tiếp xúc rất chặt chẽ, không phải vụ bạo lực gia đình nào cũng áp dụng được biện pháp này mà cần có sự đồng ý của nạn nhân bạo lực gia đình. Biện pháp cấm tiếp xúc là một trong những giải pháp đặc biệt và hữu ích để bảo vệ nạn nhân, giảm thiểu hậu quả bạo lực gia đình, hạn chế

tội phạm. Tuy nhiên, khi áp dụng biện pháp này, các chủ thể có thẩm quyền phải đảm bảo các điều kiện mà Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định.

Thứ ba, thực hiện pháp luật về xây dựng và hoạt động cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình

Đồng thời với việc ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình thì việc xây dựng và hoạt động cơ sở trợ giúp nạn nhân cũng được thực hiện để tạo điều kiện tốt nhất cho việc hàn gắn những tổn thương mất mát của họ do hành vi bạo lực gia đình gây ra từ việc trợ giúp, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội cũng như tư vấn tâm lý.

Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình là nơi chăm sóc, tư vấn, tạm lánh, hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân bạo lực gia đình. Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Cơ sở bảo trợ xã hội; Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

1.2.3. Hình thức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Việc triển khai về thực hiện pháp luật về PCBLGD đòi hỏi các chủ thể phải tiến hành theo các hình thức nhất định. Nó cũng đòi hỏi các chủ thể phải có trình độ, năng lực và kỹ năng nhất định để thi hành. Đối với cán bộ, công chức thực hiện những nhiệm vụ PCBLGD phải thực hiện đúng đắn, đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, bảo đảm các nguyên tắc, quy trình, thủ tục đã được pháp luật quy định khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về PCBLGD. Phải truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với những trường hợp vi phạm pháp luật hoặc phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật như ra quyết định thực hiện các biện pháp ngăn chặn hành vi BLGD, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống BLGD, quyết định khởi tố hình sự đối với người phạm tội vi phạm quyền bình đẳng nam, nữ... Phải thực hiện thủ tục hành chính nhằm xác nhận một quan hệ pháp lý giữa công dân với công dân, giữa công dân với nhà nước có liên quan đến vấn đề phòng, chống BLGD. Phải thực hiện trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát theo quy định như thanh tra kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo về phòng, chống BLGD, giám sát tình hình thực hiện pháp luật

về phòng, chống BLGĐ.

Một trong những vấn đề mấu chốt để tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống BLGĐ đó là công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống BLGĐ. Để công tác này có chất lượng, đòi hỏi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống BLGĐ thực hiện hoạt động này thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp đối tượng được giáo dục.

Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2008 do Thủ tướng Chính phủ ban hành về triển khai thi hành Luật Phòng, chống BLGĐ, trong đó quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Luật; biên soạn tài liệu tập huấn và tổ chức, hướng dẫn tập huấn cho cán bộ của các Bộ, ngành và những người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống BLGĐ.

Thông tin về pháp luật phòng, chống BLGĐ có thể được tiếp nhận qua các hình thức truyền thông trực tiếp (cán bộ tuyên truyền) và các hình thức truyền thông ở cơ sở. Ngoài ra, các chương trình phổ biến của Đài truyền hình là nguồn thông tin quan trọng về phòng, chống BLGĐ. Hầu hết các hình thức truyền thông đều được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của cộng đồng. Phát tờ gấp, tài liệu..., tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, tọa đàm, mít tinh, tư vấn, họp khu dân cư, sinh hoạt đoàn thể, sử dụng báo viết, báo hình, báo nói; băng rôn, khẩu hiệu, xe cổ động là các hình thức truyền thông pháp luật về phòng, chống BLGĐ.

Áp dụng lồng ghép nội dung chính sách kinh tế với tuyên truyền pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Đối với những gia đình có đối tượng là người gây BLGĐ thì việc mời họ lên xã, phường là điều nhạy cảm nên chính quyền và các tổ chức xã hội ở địa phương đã lồng ghép vào các buổi tuyên truyền về chính sách vay vốn, đất đai... Đặc biệt, tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn mang tính tương tác, các trò chơi tạo sự thỏa mái, để lại ấn tượng cho người tham dự thông qua việc đóng vai, hóa thân vào những nạn nhân hoặc người gây ra BLGĐ.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1.3.1. Yếu tố chính trị

Trong hệ thống chính trị ở nước ta, Đảng là hạt nhân lãnh đạo, Nhà nước là trung tâm, là tổ chức cốt yếu để thực thi quyền lực của nhân dân. Ngoài ra, hệ thống chính trị còn bao gồm: Mặt trận, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh.

Đảng có nhiều chủ trương, chính sách phù hợp trong việc phòng, chống bạo lực gia đình, để công tác phòng, chống bạo lực gia đình đạt được hiệu quả, từ đó Nhà nước sẽ cụ thể hoá trong hệ thống pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình một cách kịp thời, cụ thể, thể hiện ý chí chung của toàn xã hội, tạo nên sự hoàn thiện, thống nhất trong hệ thống pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Một hệ thống pháp luật hoàn thiện sẽ đảm bảo hạn chế được tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

Có thể nói, những định hướng mang tính chiến lược của Đảng đã và đang được thể chế hóa thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ đó từng bước luật hóa đề nâng cao nhận thức của người dân trong việc xây dựng một gia đình hạnh phúc, góp phần hoàn thành những mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhà nước trong quá trình đổi mới.

1.3.2. Yếu tố pháp luật

Pháp luật có vai trò rất quan trọng trong việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, tạo ra trật tự và ổn định cho xã hội nhất là trong việc ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng vi phạm pháp luật. Một hệ thống pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình hoàn thiện, đầy đủ, thống nhất, cụ thể, tính khả thi cao, dân chủ, tiến bộ, hướng tới các giá trị nhân văn cùng với hệ thống các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xoá bỏ nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng đầy đủ cùng với các hoạt động có hiệu quả của hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật sẽ là những đảm bảo pháp lý để ngăn chặn, hạn chế vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Tuy nhiên, để công tác phòng chống bạo lực trong gia đình đạt hiệu quả thì

không chỉ xây dựng một đạo luật về phòng, chống bạo lực gia đình là đủ, mà cần phải có hệ thống các văn bản pháp luật đồng bộ điều chỉnh các mối quan hệ từ gia đình tới xã hội để người phụ nữ có cơ chế tự bảo vệ mình, tự tránh khỏi các áp lực, các yếu tố và hành vi dẫn đến bạo hành, nhằm xây dựng gia đình hòa thuận, tiến bộ và văn minh. Pháp luật cũng phải là đại lượng công bằng nhất, xóa tan khoảng cách và xây dựng lại các gia đình từ các đổ vỡ, bất đồng, xung đột tiềm ẩn tạo cơ sở pháp lý để người chồng thể hiện được thái độ đúng đắn của mình, những ứng xử phù hợp với pháp luật đối với người vợ trước những bất đồng, xung đột của hai vợ chồng mà nhiều khi lý do lại là do người vợ mang lại.

1.3.3. Yếu tố nhân lực

Điều kiện quan trọng để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là yếu tố về nguồn lực gồm: ngân sách nhà nước; đầu tư, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các tổ chức nước ngoài về tài chính, từ các khoản viện trợ chính phủ; đồng thời có chính sách phù hợp huy động các nguồn lực, trong đó khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân hợp tác, giúp đỡ dưới mọi hình thức trong việc bảo đảm và tăng cường thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Bộ máy quản lý việc thực hiện pháp luật về phòng, chống BLGD có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, có tác động, ảnh hưởng rất lớn đến công tác phòng, chống BLGD vì các cơ quan, tổ chức này là cơ quan tham mưu các chủ trương, chính sách, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Nếu tham mưu, hoạch định đúng, chính xác, phù hợp với tình hình thực tiễn, phù hợp với các cam kết của Việt Nam với quốc tế thì các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD có tính khả thi, có tác dụng tích cực, tạo điều kiện, cơ hội cho mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ công tác phòng, chống BLGD.

Bên cạnh đó, trong bất kỳ hoạt động nào, yếu tố con người luôn có vai trò quyết định đến kết quả, chất lượng của những hoạt động đó. PCBLGD là công việc chung của toàn xã hội. trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của lực lượng có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh PCBLGD theo quy định của pháp luật bao gồm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác gia đình và đội ngũ cộng tác viên làm công

tác gia đình. Khi cán bộ, công chức làm công tác PCBLGD đủ về số lượng, có hiểu biết sâu sắc về pháp luật về PCBLGD, có kỹ năng quản lý điều hành, khả năng thích ứng và xử lý những tình huống cụ thể thì họ sẽ có đủ năng lực để ngăn ngừa không để các hành vi BLGD xảy ra cũng như khả năng xử lý các hành vi BLGD đang diễn ra.

1.3.4. Yếu tố xã hội

Để ngăn chặn nạn bạo hành trong gia đình, yêu cầu đặt ra đối với các cấp, ngành là rất cấp bách. Vấn đề không chỉ là sự thay đổi trong nhận thức của cá nhân, mà để phòng chống bạo lực gia đình có hiệu quả cần có sự tham gia của toàn xã hội, sự chung tay góp sức của cộng đồng, từ bộ máy chính quyền địa phương đến các tổ chức cộng đồng, sự tham gia của người dân và của chính những nạn nhân của bạo lực gia đình.

Các tổ chức chính trị- xã hội là các tổ chức đại diện quyền, lợi ích pháp chính của phụ nữ và trẻ em, chính vì thế các tổ chức chính trị- xã hội đã thể hiện được tiếng nói mạnh mẽ của mình trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bạo lực gia đình, đồng thời tham mưu với các cấp có thẩm quyền về các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Với những nhiệm vụ quan trọng đó, các tổ chức chính trị- xã hội là những hạt nhân quan trọng không thể thiếu trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, đảm bảo cho quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình có hiệu quả.

Việc ban hành các quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đã nâng vị thế của Việt Nam trên chính trường quốc tế. Để khẳng định về thực tiễn thì thực hiện pháp luật về quyền con người là biện pháp có hiệu quả. Do đó, các quy định pháp luật về PCBLGD được ban hành phù hợp với các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước ở mỗi thời kỳ, đồng thời phải phù hợp với các công ước, điều ước và thông lệ quốc tế mà quốc gia tham gia ký kết.

Tiểu kết Chương 1

Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình được hiểu là tổng thể các hoạt động có mục đích của các chủ thể nhằm hiện thực hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thành các hành vi thực tế, hợp pháp nhằm phát huy vai trò của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Trong chương này, luận văn đã cơ bản giải quyết được các vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như: khái niệm, đặc điểm và vai trò của thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; các yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như quyết tâm chính trị và khả năng phối hợp hành động của hệ thống chính trị; mức độ hoàn thiện của pháp luật; mức độ đầu tư về nguồn lực; mức độ đồng thuận của xã hội và trình độ văn hóa nhân quyền. Đây là những vấn đề lý luận mang tính nền tảng để từng bước hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở nước ta hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TẠI QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Các yếu tố đặc thù của quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng có ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

2.1.1. Điều kiện địa lý – dân cư

Quận Cẩm Lệ là một quận mới của thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Nghị định 102/NĐ-CP ngày 05/8/2005 của Chính phủ, phía Đông giáp quận Ngũ Hành Sơn; phía Tây và Nam giáp huyện Hòa Vang; phía Bắc giáp các quận Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu. Quận Cẩm Lệ có diện tích: 3.585ha, dân số: 111.468 người, trong đó nữ: 55.913 người. Quận Cẩm Lệ gồm 06 đơn vị hành chính cấp phường: Khuê Trung, Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây, Hòa An, Hòa Phát, Hòa Xuân [12]. Trong năm 2017, toàn quận có 27251 hộ gia đình, trong đó có 26093 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (tỷ lệ 95.7%).

Là quận mới thành lập, việc quy hoạch, giải tỏa, chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế-xã hội của quận cũng tác động đến đời sống của nhân dân. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác gia đình nói chung, công tác phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn. Song được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan. Từng ngành, từng đơn vị tích cực chủ động tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình với nhiều hình thức, mọi thành phần, đối tượng dự nghe, Từ đó nâng cao được ý thức, trách nhiệm trong cộng đồng về PCBLGD, phát huy hiệu quả về các mô hình như câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ PCBLGD, nhóm PCBLGD. Do vậy, công tác phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng hiệu quả, tình trạng bạo lực gia đình cũng được khắc phục, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của gia đình, với mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Quận Cẩm Lệ tuy bị ảnh hưởng bởi tác động bất lợi do sự nhập cư của cư

dân các địa phương khác, sự tăng lên về mật độ dân cư do kết quả của quá trình đô thị hoá nhưng nhờ sự chỉ đạo, giúp đỡ của thành phố, sự nỗ lực từ quận đến cơ sở và sự đồng thuận của nhân dân, nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đã đạt được một số thành tựu trên các lĩnh vực, tạo nhiều chuyển biến đáng kể. Tốc độ phát triển trên 11%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận đề ra, công tác giải tỏa, đền bù để quy hoạch chỉnh trang đô thị các khu dân cư thực hiện đạt kết quả khá tốt. Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện hơn, diện mạo đô thị đã hình thành rõ, không gian đô thị tiếp tục được mở rộng.

Nhận thức của người dân về nếp sống đô thị được nâng lên đáng kể, trật tự đô thị dần đi vào nề nếp. Các vấn đề xã hội như giảm hộ nghèo, xóa nhà tạm, giải quyết việc làm, y tế, giáo dục, phòng chống các tệ nạn xã hội được tập trung với nhiều giải pháp thiết thực đạt nhiều kết quả tốt, đời sống nhân dân tiếp tục ngày càng được cải thiện và ổn định; việc vận động học sinh ra lớp, hướng dẫn học nghề và giáo dục cảm hoá trẻ em hư, giảm thiểu mức thấp nhất tình trạng bạo lực trong gia đình bước đầu đã mang lại kết quả tích cực.

2.1.3. Tình hình vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ được triển khai đều khắp từ quận đến cơ sở, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân. Công tác tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Tuy nhiên, vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình vẫn còn rất nghiêm trọng, vẫn còn nhiều người, nhiều gia đình là nạn nhân của bạo lực gia đình, họ còn phải sống trong bạo lực mà người gây ra những nỗi đau cho họ chính là những người gần gũi, thân yêu nhất. Nhiều vụ án đau lòng, thương tâm gây bức xúc trong xã hội về bạo lực gia đình, các cơ quan chức năng còn thờ ơ với trách nhiệm của mình, còn bao che, bỏ qua, xử lý chưa đúng pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Những người đứng ngoài chứng kiến bạo lực gia đình xảy ra thì né tránh, không tố cáo, thậm chí còn có người kích động, xúi giục, giúp sức tạo điều kiện cho hành vi bạo lực gia đình được thực hiện. Từ thực tế cho

thấy tình trạng vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình ở mức báo động.

Theo số liệu thu thập thống kê hằng năm của các cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và báo cáo tổng kết tình hình triển khai kế hoạch thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2013-2017, cụ thể như sau:

Bảng 2.1: Tổng hợp số vụ bạo lực gia đình được phát hiện xử lý trên địa bàn quận Cẩm Lệ từ năm 2013 đến năm 2017

Hình thức bạo lực	Tổng số vụ bạo lực gia đình				
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tinh thần	01	04	05	03	01
Thân thể	07	12	03	08	12
Tình dục	04	02	01	01	01
Kinh tế	02	02	07	05	01
Tổng cộng	14	20	16	17	15

Nguồn: Phòng Văn hóa - Thông tin quận Cẩm Lệ

Bảng 2.2: Số vụ ly hôn do bạo lực gia đình

Năm	Số vụ ly hôn được thụ lý	Số vụ được giải quyết	Tỷ lệ (%) vụ ly hôn do bạo lực gia đình
2013	203	201	39%
2014	205	208	34%
2015	259	256	49%
2016	348	342	35%
2017	351	348	38%

Nguồn: Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Từ số liệu nêu trên cho thấy rằng số vụ bạo lực gia đình được phát hiện xử lý quá ít so với tỷ lệ số vụ ly hôn bắt nguồn từ nguyên nhân chủ yếu là bạo lực gia đình, tỷ lệ số vụ ly hôn có sự thay đổi hàng năm nhưng cơ bản vẫn chiếm tỷ lệ khá cao, có những năm mà Tòa án thụ lý ly hôn do bạo lực gia đình chiếm gần phân nửa số vụ việc (năm 2015). Đây thực sự là hồi chuông cảnh báo tới Chính quyền, đoàn

thể và cả cộng đồng dân cư về hành vi bạo lực gia đình đang tồn tại trong cuộc trong đời sống xã hội. Thực tiễn cho thấy, bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ trong giai đoạn 2013- 2017 xảy ra chủ yếu đối với phụ nữ như sau:

Bảng 2.3: Báo cáo thống kê về nạn nhân BLGD

Báo cáo thống kê về nạn nhân BLGD	Tổng số vụ bạo lực gia đình				
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Số vụ BLGD	14	20	16	17	15
Nạn nhân là phụ nữ	09	16	15	13	11
Nạn nhân là trẻ em	03	01	01	03	02
Nạn nhân là người cao tuổi	02	03	0	01	02

Nguồn: Phòng Văn hóa - Thông tin quận Cẩm Lệ

Bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ xảy ra chủ yếu đối với phụ nữ với các hình thức cụ thể như sau:

- Bạo lực về thân thể: Bạo lực về thân thể là hình thức khá phổ biến trong các dạng bạo lực gia đình, chiếm đa số trong các vụ bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ hiện nay, là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây ra thương tích cho phụ nữ. Người phụ nữ chính là nạn nhân của bạo lực gia đình dưới hình thức bạo lực thân thể, bị người chồng đánh đập ở nhiều mức độ khác nhau, có trường hợp người chồng đâm, đá, tát, xô ngã vợ; có trường hợp dùng cả vũ khí để hành hung vợ để lại những hậu quả nghiêm trọng như thương tích trên thân thể, sảy thai... thậm chí tử vong.

- Bạo lực về tinh thần: bạo lực về tinh thần đối với phụ nữ là hình thức bạo lực khó có thể nhìn thấy được. Bạo lực về tinh thần đang diễn ra ở mọi nơi và có mặt ở rất nhiều gia đình. Những người phụ nữ bị bạo lực có những vết thương về thân thể có thể lành với thời gian nhưng những vết thương về tinh thần sẽ rất khó lành. Người phụ nữ bị bạo lực về tinh thần sẽ có những chấn động mạnh và lâu dài về tâm lý, những sang chấn tâm lý mà không dễ gì chữa khỏi. Có nhiều biểu hiện như nạn nhân thường bị ám ảnh về bạo lực, tự dằn vặt mình, ảnh hưởng nghiêm

trọng đến tâm lý, hay bị trầm cảm và sợ sệt, ăn không ngon, ngủ không yên, nóng giận vô cớ, thần kinh suốt đời, thậm chí khi họ không chịu nổi bạo hành tinh thần thì tìm đến cái chết. Qua nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến bạo lực tinh thần đối với phụ nữ thì lý do phổ biến đó là ngoại tình. Đa số những người chồng khi ngoại tình về thường có những biểu hiện như không quan tâm đến vợ con, bỏ rơi hoặc chửi mắng, ngược đãi vợ con. Có những người chồng tra tấn tinh thần của người vợ bằng những lời nói, hành vi thiếu văn hóa, công khai ngoại tình trước mặt vợ. Mục đích của sự tra tấn về tinh thần là mong cho người vợ bị suy giảm về tinh thần. Thực tế hiện nay bạo lực tinh thần không chỉ gặp phải ở những phụ nữ có trình độ dân trí thấp mà nó còn xảy ra ở những người phụ nữ trí thức mà người gây ra cũng chính là người trí thức. Điều này làm cho tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi bạo lực được nâng lên rất nhiều khi chúng ta thấy rất rõ cảm xúc của một người trí thức khi bị tổn thương về tinh thần sẽ khó hồi phục hơn những người khác. Có thể nói khi trình độ dân trí ngày một nâng cao thì những vụ bạo hành về tinh thần ngày càng diễn ra dưới nhiều hình thức tinh vi hơn như khủng bố tinh thần người vợ bằng cách đăng lên mạng xã hội những tình huống nhạy cảm của vợ. Bạo lực tinh thần đối với phụ nữ có nguyên nhân từ cuộc sống công nghiệp, từ mặt trái của cơ chế thị trường khi mỗi con người phải bươn chải trong cuộc sống nên nhiều khi quên mất trách nhiệm của mình trong gia đình hay vì có điều kiện kinh tế khá giả, họ chạy đua theo những nhu cầu xa xỉ nên về nhà hất hủi, đầy đọa vợ con để thỏa mãn tính ích kỷ, sĩ diện, thỏa mãn cái tôi của mình.

- Bạo lực về kinh tế: Bạo lực kinh tế đối với người phụ nữ phần lớn ít bộc lộ công khai, là dạng bạo lực khó có thể nhận diện, đó là những hành vi dùng sức mạnh, áp đặt hoặc lừa mị nhằm chiếm giữ và kiểm soát tài chính đối với người phụ nữ trong gia đình nhằm tạo ra sự phụ thuộc về mặt kinh tế. Bạo lực kinh tế đối với phụ nữ thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: quản lý hết tiền của gia đình, kiểm soát việc chi tiêu trong gia đình, không đóng góp kinh tế cho vợ chi tiêu chung trong gia đình; quản lý hết tiền của gia đình; bắt người vợ phụ thuộc hoàn toàn vào mình; coi thường vợ không có công ăn việc làm, không kiếm được tiền; kiểm soát

toàn bộ việc chi tiêu trong nhà; vay nợ nhiều để vợ gánh chịu trả nợ... Có thể nói, bạo lực kinh tế đã và đang ảnh hưởng sâu sắc tới người phụ nữ, vi phạm quyền tự do của người phụ nữ.

- Bạo lực tình dục: là hình thức bạo lực rất khó phát hiện do các nạn nhân ít khi nói ra, làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của người phụ nữ. Cường bức tình dục trong hôn nhân là một hình thức bạo lực đối với phụ nữ, là hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ - đây là điều mà bấy lâu nay nhiều người không nhận thức được. Thực tế cho thấy, theo quan niệm truyền thống thì người vợ đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng là việc bình thường, coi đó là trách nhiệm đương nhiên của người vợ, vì thế không phải là vi phạm pháp luật, chính vì vậy hình thức bạo lực này bị xem nhẹ.

Những kết quả thống kê về bạo lực gia đình cho thấy, ngoài những vụ bạo lực gia đình, vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình còn rất nhiều hành vi trái pháp luật khác. Những hành vi kích động, giúp sức, bao che, xử lý không đúng pháp luật diễn ra khá nhiều. Rất nhiều vụ bạo lực gia đình còn bị bỏ qua vì còn một quan niệm được hình thành và ăn sâu trong tiềm thức của cộng đồng dân cư là bạo lực gia đình là chuyện nội bộ, chuyện riêng của mỗi gia đình, do vậy mỗi gia đình sẽ tự giải quyết.

Như vậy, theo kết quả tổng hợp từ nhiều cơ quan tình trạng bạo lực gia đình đã ở mức báo động. Trên khắp các địa phương trong toàn quận, rất nhiều gia đình đã, đang và sẽ có nguy cơ trở thành nạn nhân của các vụ bạo lực gia đình. Đã đến lúc, cần có sự lên tiếng, giúp đỡ của toàn xã hội. Những con số đó mới chỉ phản ánh phần nào về tình trạng vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Đây chỉ là phần nổi trong "tảng băng chìm" vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Trên thực tế đời sống, vẫn còn rất rất nhiều các hành vi bạo lực gia đình bởi một phần nhiều người bị bạo lực còn chưa dám lên tiếng tố cáo người bạo lực mình, mặt khác cộng đồng còn chưa quan tâm đến vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình nên nhiều vụ bạo lực gia đình còn chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Chính vì vậy, để giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, cần

phải có sự chung tay của cả xã hội đồng thời cần có các giải pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2. Thực trạng pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Khái quát quá trình xây dựng và phát triển pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam và những hạn chế, bất cập của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trước khi có Luật phòng, chống bạo lực gia đình

- Giai đoạn 1945-1980:

Bản Hiến pháp đầu tiên-Hiến pháp năm 1946 đã tạo lập nền tảng pháp lý cho việc xây dựng gia đình Việt Nam bình đẳng, ấm no, hạnh phúc thông qua sự khẳng định về nguyên tắc bình đẳng nam nữ: “ *Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa*” [14]. Quy định pháp luật này đã góp phần giải phóng phụ nữ, xóa bỏ quan niệm phong kiến “*trọng nam khinh nữ*”, đưa người phụ nữ từ thân phận thấp kém lên vị trí bình đẳng với nam giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và gia đình nói riêng.

Điều 24, Hiến pháp năm 1959 quy định “*Phụ nữ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà đỡ đẻ, nhà giữ trẻ và vườn trẻ. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình*”[15].

Trên cơ sở Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959, pháp luật về gia đình ở Việt Nam đã tiếp thu được những tư tưởng pháp lý tiến bộ của thời đại, khẳng định bảo hộ chế độ hôn nhân và gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ.

Điều 1 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1960 quy định: “*Nhà nước bảo đảm việc thực hiện đầy đủ chế độ hôn nhân tự do và tiến bộ, một vợ một chồng, nam nữ bình đẳng, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và con cái, nhằm xây dựng những gia đình hạnh phúc, dân chủ và hòa thuận, trong đó mọi người đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ*”. Luật quy định rõ địa vị bình đẳng về mọi mặt giữa vợ và chồng trong gia đình: “ *Trong gia đình, vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt*” (Điều 12, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1960). Đồng thời Luật Hôn nhân và Gia đình

năm 1960 còn quy định rõ ràng việc xóa bỏ những phong tục lạc hậu như: Xóa bỏ những tàn tích còn lại của chế độ hôn nhân phong kiến cưỡng ép, trọng nam khinh nữ, coi rẻ quyền lợi của con cái (Điều 2).

Như vậy, từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nguyên tắc bảo đảm xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ đã được xác lập và thực hiện.

- *Giai đoạn năm 1980-1992*

Hiến pháp năm 1980 có các quy định về gia đình rõ ràng, đầy đủ hơn: *"Gia đình là tế bào của xã hội. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng...Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con"*[16]. Như vậy, nguyên tắc bình đẳng giữa vợ và chồng, không phân biệt đối xử giữa các con trai và con gái lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp. Cụ thể hóa Hiến pháp năm 1980, Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987 quy định: *"vợ, chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình"*. Về phòng, chống bạo lực gia đình, Điều 4 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987 quy định: *"Cấm tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, yêu sách của cải trong việc cưới hỏi; cấm cưỡng ép ly hôn. Cấm người đang có vợ, có chồng kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác. Cấm ngược đãi, hành hạ cha, mẹ, vợ, chồng, con cái"* [25].

Như vậy, thông qua các quy định của Hiến pháp năm 1980, Luật hôn nhân và Gia đình năm 1987, Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành..., pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đã từng bước hoàn thiện so với giai đoạn trước đó. Thực hiện những quy định đó trong những năm đầu đổi mới của đất nước đã đem lại những kết quả đáng trân trọng. Quyền bình đẳng nam, nữ trong gia đình và xã hội được quy định rõ ràng, đầy đủ hơn; trách nhiệm của Nhà nước đối với việc bảo đảm quyền bình đẳng nam, nữ, phòng, chống bạo lực gia đình có chiều sâu và mang tính thực chất hơn so với trước đó; Hiến pháp năm 1980 và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành giai đoạn này có sự phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế

mà Việt Nam đã tham gia, ký kết.

- Giai đoạn từ năm 1992 đến khi có Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007

Những dấu mốc đáng chú ý trong giai đoạn này là từ Quốc hội khóa IX, triển khai, thực hiện Hiến pháp năm 1992 và Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; cả nước thực hiện đường lối đổi mới toàn diện theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện 8 Mục tiêu Thiên niên kỷ...Hiến pháp năm 1992 về cơ bản tiếp tục được kế thừa nhiều nội dung từ các bản Hiến pháp trước đây, đồng thời sửa đổi, bổ sung. “*nội luật hóa*” các Công ước quốc tế về quyền con người để đảm bảo quyền bình đẳng nam, nữ, bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình thực chất, khả thi hơn. Điều 64 và 65 Hiến pháp năm 1992 quy định: “*Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng...Nhà nước và xã hội không thừa nhận việc phân biệt đối xử giữa các con*” (Điều 64 và 65) [17].

Thể chế hóa các nguyên tắc nêu trên của Hiến pháp năm 1992, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Luật bảo vệ và Chăm sóc trẻ em năm 2004, Bộ luật dân sự năm 2005, Luật Người cao tuổi năm 2009, Luật Người khuyết tật năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định nhiều điểm mới về phòng, chống bạo lực gia đình như: Quy định những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình (hôn nhân tự nguyện...một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa con trai và con gái).

Những hạn chế, bất cập của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trước khi có Luật phòng, chống bạo lực gia đình

Nhiều quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng chưa phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, còn thể hiện sự nóng vội, tính duy ý chí, tính bao cấp của Nhà nước trong nhiều lĩnh vực; chưa phát huy được tiềm năng, sự đóng góp và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong xây dựng và thực hiện pháp luật; nhiều quy định về phòng, chống bạo lực gia đình

không khả thi, quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trong giai đoạn này là rất khó khăn nên kết quả thực hiện pháp luật về PCBLGD còn hạn chế.

Mặt khác, trình độ năng lực quản lý nhà nước, điều hành kinh tế, xã hội của nhiều cán bộ các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị còn hạn chế, lúng túng, nặng theo Nghị quyết, mang tính phong trào, chưa tuân theo pháp luật; những vi phạm pháp luật về PCBLGD chưa được thống kê, xem xét, xử lý đúng pháp luật. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật về PVBLGD còn mới mẻ, trình độ năng lực, sự am hiểu pháp luật của nhiều cán bộ ở các cấp cũng như việc triển khai phổ biến giáo dục pháp luật còn nhiều hạn chế; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn thiếu thốn.

2.2.2. Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay

Để đạt được hiệu quả cao hơn nữa trong việc phòng, chống bạo lực gia đình, hạn chế tiến tới đẩy lùi bạo lực gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã được Quốc hội khoá XII nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Luật phòng, chống bạo lực gia đình gồm 6 chương và 46 điều. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên quy định một cách trực tiếp, cụ thể về hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 đã điều chỉnh một cách có hệ thống các hành vi bạo lực gia đình để trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình. Luật phòng, chống bạo lực gia đình quy định về phạm vi điều chỉnh; định nghĩa về bạo lực gia đình, xác định cụ thể các hành vi bạo lực gia đình; nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình; nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình; quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình; chính sách của Nhà nước, hợp tác quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình và những hành vi bị nghiêm cấm.

Như vậy, với những quy định trực tiếp, cụ thể, rõ ràng, sâu sát về bạo lực gia đình, các hành vi bạo lực gia đình cũng như cách thức xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình là chuẩn mực pháp lý cơ bản và quan trọng trong việc đấu tranh, hạn chế và đẩy lùi bạo lực

gia đình. Luật ra đời là một dấu ấn pháp lý quan trọng trên con đường hoàn thiện pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Để Luật được đi vào cuộc sống, phát huy tác dụng của nó, ngày 04 tháng 02 năm 2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2009/NĐ - CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Ngày 12 tháng 11 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2013/NĐ-CP Nghị định Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình. Cùng với các văn bản pháp luật khác, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã tạo nên một hệ thống pháp luật khá đầy đủ trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình. Với tính chính xác, kịp thời, cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, hệ thống pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là một trong những công cụ hữu hiệu nhất để hạn chế, chặn đứng, đẩy lùi được nạn bạo lực gia đình đang gia tăng hiện nay.

Vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình đã được Nhà nước cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật có liên quan như: Bộ luật Hình sự 2015, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004; Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật Bình đẳng giới 2006, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Chính phủ ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2012; Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020...

Nhìn tổng quát, Luật phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản pháp luật có liên quan đã bộc lộ những ưu điểm cơ bản:

Thứ nhất, pháp luật về PCBLGD đã xác định rõ phạm vi các hành vi BLGD

Thứ hai, pháp luật về PCBLGD đã xác lập hệ thống nguyên tắc đầy đủ, toàn diện, phù hợp với hoạt động PCBLGD ở Việt Nam.

Thứ ba, pháp luật về PCBLGD đã quy định rõ các biện pháp phòng ngừa BLGD phù hợp với đặc điểm gia đình Việt Nam.

Thứ tư, pháp luật về PCBLGD đã xác định phạm vi quyền và chỉ rõ nghĩa vụ của các nạn nhân BLGD và người có hành vi BLGD.

Thứ năm, pháp luật về PCBLGD đã quy định một hệ thống đồng bộ các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân BLGD.

Thứ sáu, quy định về trách nhiệm của cá nhân, gia đình và các cơ quan tổ chức trong PCBLGD.

Thứ bảy, quy định xử lý vi phạm pháp luật về PBBLGD

Bên cạnh đó, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập:

Thứ nhất, quy định về các hành vi BLGD và đối tượng của BLGD chưa rõ ràng

Hiện nay, quy định tại Khoản 2, Điều 1, Luật PCBLGD năm 2007 chỉ đưa ra định nghĩa: “ BLGD là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với các thành viên khác trong gia đình” và liệt kê các hành vi được coi là BLGD tại Khoản 1, Điều 2. Tức là pháp luật đã thừa nhận 3 nhóm hành vi bạo lực: bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần, bạo lực về kinh tế nhưng lại không đưa ra sự phân loại hành vi của từng nhóm.

Chưa có sự tổng hợp những hành vi bị coi là “BLGD” được quy định tại những văn bản pháp luật khác nhau để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật về PCBLGD.

Luật không giải thích khái niệm “thành viên gia đình” nên gây khó hiểu trong quá trình áp dụng luật.

Thứ hai, quy định về hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCBLGD chưa hợp lý.

Thứ ba, quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong PBBLGD còn rất mờ nhạt, chưa có quy định chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan này.

Với những quy định hiện hành, các cơ quan, tổ chức chưa thật sự ý thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác PCBLGD, chưa rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

Việc thông tin, tuyên truyền về PCBLGD chưa được chú trọng. Pháp luật hiện hành chỉ quy định chung chung trong chương 4 Luật PCBLGD về trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong thi hành luật, chưa đề ra cơ chế cho việc thực hiện thông tin, tuyên truyền về PCBLGD trên thực tế, chưa quy định việc tuyên truyền này như là một trách nhiệm thường xuyên của một cơ quan, tổ chức cụ thể ở từng địa phương, từng cơ sở.

Thứ tư, trình tự xử lý hành vi BLGD còn rườm rà, phức tạp dẫn đến việc bảo vệ nạn nhân BLGD không kịp thời.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, đầu tiên nạn nhân phải có đơn tố cáo, công an xã, phường tiếp nhận đơn, đi xác minh. Qua xác minh, nếu công an thấy đúng thì mời người gây bạo lực lên xã, phường để xử lý hành chính. Đối với trường hợp gây thương tích nằm viện thì phải đưa đơn tố cáo lên công an cấp huyện. Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ xã lên, công an cấp huyện đi gặp nạn nhân xác định thương tích, tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN, Hội LHPN...nơi nạn nhân sinh sống hỗ trợ nạn nhân về vật chất và tinh thần, sau đó làm thủ tục khởi tố, bắt giam đối tượng gây bạo lực để xử lý tại phiên tòa.

Thứ năm, chưa đủ các chế tài đối với một số hành vi vi phạm pháp luật PCBLGD

Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực là một trong những hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Luật PCBLGD. Tuy nhiên, Nghị định 167 quy định tất cả các hành vi bị cấm khác đều bị xử lý theo những mức độ khác nhau nhưng không quy định hình thức xử phạt nào cho những hành vi dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi BLGD.

Thứ sáu, về hình thức, pháp luật về PCBLGD và bình đẳng giới trong gia đình còn những hạn chế, bất cập sau đây:

- Pháp luật về PCBLGD chưa bảo đảm tính cụ thể, chi tiết, rõ ràng, gây khó khăn cho công tác tổ chức thực hiện

Khoản 7 Điều 36 Luật PCBLGD quy định: Bộ văn hóa, Thể thao và du lịch “*chủ trì, hướng dẫn công tác tổng hợp tình hình PCBLGD, chỉ đạo thực hiện chế*

độ báo cáo thống kê về PCBLGD, chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình PCBLGD” [30]. Tuy nhiên do chưa có văn bản quy định rõ ràng về biểu mẫu báo cáo, thống kê về PCBLGD cho nên việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về PCBLGD của các địa phương, các cơ quan thiếu thống nhất.

- Pháp luật về PCBLGD còn một số quy định thiếu tính khả thi

Điều 20 Luật PCBLGD quy định về biện pháp cấm tiếp xúc giữa người có hành vi BLGD và nạn nhân. Tuy nhiên, biện pháp này yêu cầu có sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ là chưa thật sự khả thi. Quy định về những điều kiện áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc chưa hợp lý: Người có hành vi BLGD và nạn nhân BLGD có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc, nơi ở này bao gồm nhà của người thân, bạn bè, địa chỉ tin cậy hoặc nơi khác mà nạn nhân BLGD tự nguyện chuyển đến ở (Điều 9 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCBLGD) [8]. Mặc dù, quy định của pháp luật không nói rõ khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc thì nạn nhân phải ra khỏi nhà. Song, thực tế hiện nay, người phải ra khỏi nhà thường là nạn nhân của BLGD. Việc đưa nạn nhân ra khỏi nhà không chỉ gây khó khăn cho nạn nhân vì thông thường họ không chỉ ra khỏi nhà một mình mà còn con nhỏ. Mặt khác, không loại trừ đây là kẻ hở trong thực thi luật pháp mà vô tình tạo điều kiện để người có hành vi muốn chiếm đoạt tài sản, nhà cửa đuổi nạn nhân ra khỏi nhà. Việc yêu cầu phải có đơn cũng gây khó khăn khi thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc vì không ít trường hợp người gây bạo lực ngăn không cho nạn nhân viết đơn.

Khoản 3, Điều 4 Luật PCBLGD quy định đối với những trường hợp nạn nhân bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cần tới sự can thiệp của y tế thì người thực hiện hành vi bạo lực phải kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân BLGD, trừ trường hợp nạn nhân từ chối. Đây là điều rất khó thực hiện khi một bên là chủ thể, một bên là nạn nhân của hành vi bạo lực. Người có hành vi bạo lực thường không thương xót, lo lắng cho nạn nhân mà đưa họ đi chữa trị, chăm sóc; hoặc có khi họ nhận thấy sai lầm của mình nhưng do sợ bị phát hiện, sợ phải gánh trách nhiệm nên không dám đưa nạn nhân đi cấp cứu, chữa trị.

- Pháp luật về PCBLGD chưa đầy đủ.

Một số hành vi BLGD, một số hành vi bóc lột sức lao động của trẻ em, đối xử tàn nhẫn với trẻ em...đã diễn ra trong xã hội, được báo chí và dư luận lên án nhưng pháp luật vẫn chưa có các quy định mang tính cưỡng chế mạnh mẽ để răn đe. Đặc biệt, một số đạo luật khi ban hành không quy định luôn chế tài xử lý cụ thể, nên luật ban hành rồi nhưng phải chờ nghị định, hoặc sửa đổi bổ sung Bộ Luật hình sự mới xử lý được hành vi vi phạm pháp luật bảo đảm sự phát triển của gia đình.

- Về hình thức văn bản.

Hệ thống pháp luật về PCBLGD tản mạn trong nhiều văn bản pháp luật nên thiếu tập trung, thống nhất; còn nhiều quy định dưới dạng Công văn, Hướng dẫn, Quy chế...nên giá trị pháp lý thấp. Một số quy định trong văn bản luật chỉ dừng ở mức độ nguyên tắc chung, mang tính luật khung, thiếu các quy định cụ thể và tính quy phạm chưa cao.

- Về kỹ thuật lập pháp, một số quy định trong văn bản pháp luật chưa rõ ràng, chưa bảo đảm tính hiện đại.

Một số quy định chưa rõ ràng, không xác định, ví dụ Khoản 6 Điều 10 Luật PCBLGD quy định về nội dung thông tin, tuyên truyền về PCBLGD quy định: “ Các nội dung khác có liên quan đến PCBLGD” [30]. Quy định như vậy là chưa rõ ràng, gây khó khăn, thiếu thống nhất cho việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCBLGD.

2.3. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

2.3.1. Tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Trong quá trình xây dựng và phát triển quận Cẩm Lệ, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được triển khai một cách nghiêm túc, toàn diện. Nhận thức về công tác phòng, chống bạo lực gia đình và quyết tâm thực hiện pháp luật của lãnh đạo quận, các cơ quan, ban ngành, đội ngũ cán bộ công chức và nhân dân được nâng lên.

Trên cơ sở Chỉ thị số 25- CT/TU, ngày 20-10-2009 của Thành uỷ Đà Nẵng về “Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; Kế hoạch số

2310/ KH-UBND ngày 25/3/2013 về thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020; Kế hoạch số 7259/KH-UBND ngày 29/8/2016 về triển khai Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn thành phố. Có thể nói đây là các văn bản pháp luật quan trọng để thực hiện Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Công văn số 3226A/BVHTTDL-GĐ ngày 12/9/2008 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Với việc triển khai thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ, Ủy ban nhân dân quận đã đề ra những nội dung cụ thể để thực hiện có hiệu quả nhất công tác phòng chống bạo lực gia đình. Các cơ quan, ban ngành quận căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ngành, các địa phương tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, lồng ghép nội dung hoạt động công tác gia đình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành mình. UBND quận đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cho việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình nhằm góp phần xây dựng gia đình phát triển bền vững, giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình; hướng tới xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Cụ thể như:

Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của Chủ tịch UBND quận Cẩm Lệ về việc thành lập Ban chỉ đạo Công tác gia đình quận Cẩm Lệ, Quyết định số 09/QĐ-BCĐ ngày 23/02/2014 của Ban chỉ đạo công tác gia đình quận về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác gia đình quận Cẩm Lệ. Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của UBND quận về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác gia đình quận Cẩm Lệ.

Hằng năm ban hành các kế hoạch: về việc thực hiện công tác gia đình và hướng dẫn các phường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác gia đình phù hợp với từng địa phương; Kế hoạch về tổ chức các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3; Kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động nhân Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; Kế hoạch về nhân rộng và duy trì mô hình phòng, chống bạo lực

gia đình; Kế hoạch về việc tổ chức truyền thông về giáo dục đời sống gia đình cho các hộ gia đình; Kế hoạch về việc tổ chức truyền thông Tháng hành động bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

Triển khai các văn bản của thành phố về việc thu thập số liệu về công tác gia đình, số liệu về phòng, chống bạo lực gia đình 6 tháng, hằng năm; Báo cáo kết quả thực hiện công tác gia đình và thi hành luật Phòng, chống BLGD; Công tác kiểm tra, giám sát công tác gia đình và phòng, chống BLGD.

Ngoài ra UBND quận thường xuyên tổ chức các phiên họp để triển khai nhiệm vụ và sơ kết tình hình công tác phòng, chống bạo lực gia đình, qua đó nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cho các địa phương, ngành, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động công tác phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng hiệu quả và chất lượng.

Cho đến nay, công tác thực hiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ đã được lãnh đạo quận Cẩm Lệ quan tâm triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả tới các cấp cơ sở và người dân trên địa bàn quận, triển khai linh hoạt phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng địa phương để mang lại hiệu quả thực hiện tốt nhất trong việc phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, trẻ em, đẩy lùi nạn bạo hành trong gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, thúc đẩy sự phát triển chung của địa phương và xã hội. Các cấp, các ngành có sự quan tâm vào cuộc, công tác quản lý nhà nước về công tác gia đình được tăng cường; công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng chặt chẽ và hiệu quả; việc thực hiện các mục tiêu, các chỉ tiêu Chương trình hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Các mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng được các cấp Hội phụ nữ phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả, tư vấn trực tiếp về kiến thức gia đình, kỹ năng xử lý mâu thuẫn, xử lý tình huống bạo lực gia đình; tư vấn về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, tâm lý, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể hòa giải nhằm hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho nạn nhân bị bạo lực gia đình,

đặc biệt là phụ nữ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được của việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, thì trong thực tế, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình chưa được thường xuyên; Cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thực hiện công tác phòng chống bạo lực gia đình ở các cấp thường hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc triển khai hoạt động ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Hơn thế, cán bộ trực tiếp tham mưu về lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình ở các ngành, địa phương thường xuyên thay đổi, kinh nghiệm chưa nhiều nên kết quả còn ở mức độ nhất định; một số địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí hoặc kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo triển khai các hoạt động về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; nhận thức của một số phụ nữ về vấn đề phòng, chống bạo lực còn hạn chế, chưa thực sự nỗ lực cải thiện cuộc sống của chính bản thân và gia đình, còn mang tư tưởng tự ti, an phận. Điều này khiến việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận chưa cao và không mang tính bền vững.

Chính vì vậy, tình hình thực hiện pháp luật về PCBLGD ở quận Cẩm Lệ đòi hỏi cần phải được sự quan tâm, nỗ lực phấn đấu thực hiện của cả hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước có vai trò trung tâm.

2.3.2. Thực hiện các nội dung pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Thực hiện pháp luật trong phòng ngừa bạo lực gia đình

Khi nói đến thực hiện pháp luật trong phòng ngừa bạo lực gia đình phải nói đến ba nhóm mục tiêu cần phải thực hiện.

Thứ nhất là nhóm mục tiêu thông tin, tuyên truyền về PCBLGD

Thứ hai là mục tiêu hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình.

Thứ ba là mục tiêu tư vấn, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư về bạo lực gia đình.

Để bảo đảm phòng, chống bạo lực gia đình trong tiếp cận thông tin về phòng,

chống bạo lực gia đình là mục tiêu thứ nhất trong *Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020*. Theo nội dung chương trình, để đảm bảo mục tiêu này cần đạt được 2 chỉ tiêu cơ bản gồm: đến năm 2015 đạt trên 85% và đến năm 2020 đạt trên 95% số hộ gia đình được tiếp cận thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình. Để thực hiện mục tiêu này, trong 5 năm qua (2013-2017), hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ đều có sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng thông qua các buổi Hội nghị, tập huấn, các buổi nói chuyện chuyên đề, các hoạt động văn hóa tại cộng đồng dân cư, hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền thanh, lồng ghép các nội dung tuyên truyền như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

Hội Nông dân, Công an, phòng Tư pháp tổ chức tuyên truyền Luật phòng, chống bạo lực gia đình, thông qua các các hoạt động sân khấu hóa, các buổi họp tổ dân phố các khu dân cư. Số buổi truyền thông trên kênh thông tin đại chúng: mỗi tuần 2 buổi.

Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tổ chức tuyên truyền kiến thức về xây dựng gia đình, bình đẳng giới, 6/6 phường, 138 Chi hội tổ chức tốt các hoạt động xây dựng gia đình “*No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”. Trong những năm qua, thông qua các hoạt động nhân các ngày lễ, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt định kỳ, các cấp Hội đã tập trung tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình, kỹ năng làm vợ làm mẹ, vấn đề bình đẳng giới trong gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật PCBLGD, Luật Hôn nhân và gia đình, các hoạt động văn hóa văn nghệ. Cung cấp Tập san Vì sự tiến bộ của phụ nữ (3 số/ năm x 1.200 bản/ năm); 232 đầu sách về Hỏi- đáp Luật PCBLGD, chương trình hành động thực hiện Luật PCBLGD, Quyền và trách nhiệm của Hội LHPNVN trong việc thực hiện Luật Bình đẳng giới và PCBLGD, phân tích một số vụ án về bạo lực gia đình; 18.866 tờ rơi, 2.000 tờ lịch về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và “*Đừng im lặng trước bạo lực gia đình*”. Hội LHPN quận đã cấp phát 1.310 áo, mũ; 14.054 tờ rơi; hơn 2000 cây thước kẻ, bút chì có in chữ “*Đừng im lặng trước bạo lực gia đình*”.

Duy trì và nhân rộng, nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình câu lạc bộ. Nhất là câu lạc bộ “*Gia đình hạnh phúc*”, “*Phòng, chống bạo lực gia đình*”, câu lạc bộ “*Gia đình không có tội phạm và tệ nạn xã hội*”, “*Gia đình phát triển bền vững*”, “*Phụ nữ với pháp luật*”.

Tổng số câu lạc bộ toàn quận đến nay là 67 câu lạc bộ với 1.999 thành viên. Các câu lạc bộ thường xuyên tổ chức sinh hoạt các chuyên đề pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ đạo của Hội cấp trên về công tác phòng ngừa bạo lực giới trên mọi phương diện, ngăn chặn phát triển thành bạo lực tại cộng đồng.

Nhân kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ quận tổ chức các hoạt động như “*Ngày hội Gia đình yêu thương và chia sẻ*” với sự tham gia của các hộ gia đình trên địa bàn quận, tổ chức Toạ đàm “*Phòng, chống bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái trên địa bàn quận*”.

Phòng Tư pháp phối hợp với Đài truyền thanh quận tuyên truyền chuyên mục “*Tìm hiểu chính sách pháp luật*” như pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống BLGD, Luật Bình đẳng giới, Luật bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em. Hướng dẫn kiểm tra hoạt động hòa giải và phổ biến Pháp lệnh dân số, truyền thông tư vấn kiến thức về Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra Phòng tư pháp hằng quý đều tổ chức buổi tư vấn pháp lý, hỗ trợ kết hôn có yếu tố nước ngoài trên địa bàn quận.

Phòng Giáo dục- Đào Tạo thực hiện phổ biến giáo dục Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và phòng, chống bạo lực xâm phạm trẻ em trong nhà trường, cử cán bộ tập huấn mô hình PCBLGD và phối hợp với công đoàn ngành triển khai ở các trường. Tổ chức phổ biến Luật PCBLGD được thực hiện trong đợt bồi dưỡng chính trị hè cho các trường tiểu học và trung học cơ sở, hầu hết cán bộ, giáo viên đều nhận thức tốt về tầm quan trọng của Luật PCBLGD.

Đài truyền thanh quận thường xuyên mở chuyên mục đưa tin “*Người tốt việc tốt*”, xây dựng chương trình phát thanh địa phương liên quan đến công tác PCBLGD, phát thanh bộ đĩa do Sở VH&TT cấp, nội dung “*Tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình*” được chỉnh sửa, chọn lọc phù hợp với tình hình

của địa phương, tuyên truyền mỗi tuần 2 buổi. Ngoài ra, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày gia đình Việt nam (28/6), Ngày quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11).

Ngoài ra, quận đăng tải 550 văn bản pháp luật và các nội dung liên quan trên các phương tiện truyền thông như: Chuyên mục “Phụ nữ và phát triển” Đài phát thanh (mỗi tháng phát sóng 01 buổi, 30 phút/1 buổi); Tọa đàm phòng chống bạo lực gia đình ngày 28/6.

Tổ chức Ngày hội giao lưu các Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc” và các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình quận Cẩm Lệ.

Công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ trong những năm gần đây được chú trọng hơn, tuy nhiên chưa có sự thống nhất về cách thức, nội dung và đối tượng. Do vậy hiệu quả truyền thông chưa cao. Việc truyền truyền PCBLGD bằng hình thức tuyên truyền miệng còn hạn chế như đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật hoạt động không đồng đều, một số cán bộ có trình độ và kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế, chưa thu hút được người nghe.

Công tác về hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình luôn được Ngành tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ (HLHPN) quan tâm. Tổ hòa giải luôn được củng cố, kiên toàn. Trên địa bàn quận hiện có 139 tổ hòa giải, 885 hòa giải viên. Trong 5 năm qua, các tổ hòa giải đã tiếp nhận 253 vụ việc, hòa giải thành 217 vụ việc về bạo lực gia đình, đạt tỷ lệ 86%. Chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hòa giải thành tiếp tục tăng so với các năm trước, góp phần tích cực giảm thiểu các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình.

Tuy nhiên hoạt động can thiệp trên địa bàn 6 phường hiệu quả chưa cao. Việc kiểm tra, cập nhật thông tin còn yếu.

Với nhiều giải pháp đồng bộ, việc tư vấn, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư về phòng ngừa bạo lực gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong quá trình tư vấn, góp ý để phòng ngừa bạo lực gia đình. Mỗi gia đình đều gắn với khu dân cư nơi mình sinh sống, đây là những sợi dây vô hình để

mỗi gia đình gắn kết với cộng đồng nơi mình sinh sống, cùng tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, do vậy cộng đồng dân cư đóng vai trò quan trọng của trong phòng ngừa bạo lực gia đình.

Thực hiện pháp luật trong bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm các biện pháp đó là: bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình.

Trong những năm qua, quận Cẩm Lệ đã xây dựng kế hoạch nhân rộng và duy trì mô hình phòng, chống BLGD đã triển khai đến 6/6 phường. Hướng dẫn các phường tiếp tục duy trì, củng cố và nhân rộng mô hình PCBLGD (Các CLB gia đình phát triển bền vững, các Nhóm PCBLGD), có số điện thoại đường dây nóng tại địa phương để tiếp nhận thông tin về bạo lực gia đình. Các cấp Hội phụ nữ đã tham gia với chính quyền địa phương và các ngành chức năng, tư vấn trực tiếp cho 3.187 hội viên phụ nữ về giải quyết vấn đề bạo lực gia đình; Giải quyết 315 đơn về BLGD bằng các hình thức như: 80% các đơn trực tiếp giải quyết (tư vấn về pháp luật PCBLGD, tâm lý, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể hòa giải,...), 20% các đơn có ý kiến bằng văn bản đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết và trả lời đương sự. Tổ chức gặp mặt 13 cặp vợ chồng có hành vi BLGD.

Đối với các nạn nhân bạo lực gia đình do khó khăn về kinh tế, quận đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hỗ trợ cần thiết cho nạn nhân bị bạo hành gia đình như dạy nghề, hỗ trợ vốn vay lãi suất thấp hoặc không lãi, giới thiệu việc làm, hỗ trợ phương tiện làm ăn. Trong trường hợp nạn nhân gặp nguy hiểm đến tính mạng sẽ giới thiệu đến một số địa chỉ tin cậy là trạm y tế phường, tại đây họ được chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý.

Phòng Lao động TB&XH hướng dẫn thực hiện trợ giúp nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ xã hội, lồng ghép nội dung PCBLGD vào các chương trình giảm nghèo giải quyết việc làm và đào tạo nghề. Qua 5 năm đã giảm 847 hộ nghèo và 65 hộ đặc biệt nghèo, đào tạo nghề và giải quyết việc làm 2.010 lao động. Cấp 7.608 thẻ bảo hiểm cho đối tượng hộ nghèo, thoát nghèo. Bảo vệ chăm sóc trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, và phòng, chống bạo lực xã hội. Triển khai 27 cuộc tư vấn, tuyên truyền Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em, Công ước quốc tế về quyền phòng, chống tai nạn

thương tích trẻ em với 1.650 trẻ em tham gia.

Tổ chức chiến dịch “*Chung tay phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái*”. Tổ chức Hội thảo “*Giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm của hòa giải viên, thành viên tổ phản ứng nhanh về phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái*”.

Nhìn chung, việc phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ quận đến cơ sở đã tổ chức nhiều hoạt động, xây dựng được những mô hình thực hiện gia đình “No âm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với phong trào thi đua yêu nước; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí, ý thức trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình, của hộ gia đình đối với cộng đồng dân cư trên địa bàn quận. Song, ở một số địa phương công tác phối hợp thực hiện PCBLGD chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên, do đó công tác bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình hiệu quả chưa cao.

Về chính sách bảo vệ nạn nhân: biện pháp cấm tiếp xúc hầu như rất ít được áp dụng tại quận Cẩm Lệ (người gây bạo lực không được tiếp xúc với nạn nhân không quá 3 ngày (quyết định của UBND phường), không quá 4 tháng (đối với quyết định của tòa án). Thực tế đã chứng minh những rào cản khi thực thi biện pháp cấm tiếp xúc từ chính những quy định của pháp luật.

Về cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình

Công an quận tăng cường lực lượng công an khu vực trong việc phát hiện, điều tra, ngăn chặn, hòa giải, xử lý vi phạm, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nạn nhân BLGD; Phòng Y tế quận đã triển khai Thông tư số 16/2009/TT-BYT ngày 22/9/2009 của Bộ Y tế về việc tiếp nhận chăm sóc và hỗ trợ nạn nhân BLGD tại các cơ sở khám chữa bệnh đến các khoa, phòng, trạm và đội y tế, trong năm 5 năm (2013-2017) có 10 nạn nhân BLGD đến khám chữa bệnh.

Hiện nay, toàn quận có 39 nhóm PCBLGD, 40 địa chỉ tin cậy, 6 trạm y tế bố trí nơi tạm lánh để hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân BLGD.

Hội Liên hiệp Phụ nữ quận đã xây dựng nhiều mô hình PCBLGD, góp phần tích cực, hiệu quả vào công tác PCBLGD trên địa bàn. Hiện nay các cấp Hội đang đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “3 trong 1”. Phương thức hoạt động của mô hình

này là: mỗi nhóm có 3 người (cán bộ Hội Phụ nữ, 1 đại diện cấp ủy hoặc tổ trưởng/tổ phó Tổ dân phố, 1 tình nguyện viên) giúp đỡ 1 gia đình thường xuyên xảy ra bạo lực gia đình không còn tình trạng bạo lực. Phương thức hoạt động của mô hình này đã huy động sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở đối với hoạt động của Hội, nên đã mang lại hiệu quả rõ rệt ngay từ năm đầu mới triển khai. Kết quả, trong 5 năm thực hiện (2013 – 2017) đã có 158 nhóm “3 trong 1” được thành lập, 51 hộ/53 hộ được đăng ký giúp đỡ không còn tình trạng BLGD.

Ngoài ra trên địa bàn quận còn xây dựng “*Mô hình tổ phản ứng nhanh phòng chống bạo lực gia đình*”. Nhiệm vụ của tổ là nhanh chóng can thiệp để giải tỏa hoặc làm chấm dứt hành vi bạo lực gia đình gây tổn thương hoặc có hành vi gây tổn thương về thể xác, tinh thần, kinh tế ... cho nạn nhân, tiếp nhận tin báo về vụ việc bạo lực gia đình; tổ chức tư vấn trực tiếp cho nạn nhân bị bạo lực, người gây bạo lực; giải quyết mâu thuẫn đảm bảo đúng quy định pháp luật; phối hợp với người đứng đầu cộng đồng chủ động lập danh sách những đối tượng có nguy cơ cao gây bạo lực; phối hợp tổ chức các hoạt động hòa giải, góp ý phê bình tại cộng đồng dân cư đối với người gây bạo lực.

Quận Cẩm Lệ đã triển khai mô hình “*Địa chỉ tin cậy*” tại các địa phương hoạt động hiệu quả. Mỗi địa phương hiện nay ít nhất có 01 “Địa chỉ tin cậy”, có ban hành quy chế, phân công thành viên tham gia tập huấn kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng tiếp nhận, tư vấn cho nạn nhân bị bạo hành. “Địa chỉ tin cậy” đã trở thành chỗ dựa tinh thần, nơi hòa giải những bất hòa, mâu thuẫn nhỏ trong gia đình hay cộng đồng dân cư. Nhờ sự khéo léo, mềm mỏng của thành viên phụ trách, nhiều gia đình đã tìm lại được sự yên ả, hạnh phúc, tình làng nghĩa xóm thêm đoàn kết, gắn bó. Mỗi khi nạn nhân BLGD đến, thành viên mô hình “Địa chỉ tin cậy” luôn kiên trì lắng nghe và tư vấn, giải thích, phối hợp can thiệp kịp thời các mâu thuẫn, xung đột.

Nhằm giải quyết các chuẩn mực xã hội gia trưởng gây ra các loại bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, huy động nam giới tham gia xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, thông

qua việc thành lập 05 Câu lạc bộ “Phòng, chống bạo lực gia đình; phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới”, trong đó có 04 CLB nam giới tiên phong phòng chống bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái ở các phường trên địa bàn quận.

2.4. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

2.4.1. Ưu điểm và nguyên nhân

2.4.1.1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ đã có tác dụng thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò vị trí của gia đình, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác gia đình, đặc biệt trong việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình... góp phần giảm thiểu các vụ bạo lực gia đình. Công tác can thiệp, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình đã được triển khai kịp thời và có hiệu quả như mô hình “Địa chỉ tin cậy”, “Mô hình tổ phản ứng nhanh phòng chống bạo lực gia đình”. mô hình “3 trong 1”, câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Phòng, chống bạo lực gia đình”, câu lạc bộ “Gia đình không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Gia đình phát triển bền vững”, “Phụ nữ với pháp luật” “phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới”. Đồng thời có số điện thoại đường dây nóng tại địa phương để tiếp nhận thông tin về bạo lực gia đình. Các cấp Hội phụ nữ đã tham gia với chính quyền địa phương và các ngành chức năng, tư vấn trực tiếp cho hội viên phụ nữ về giải quyết vấn đề bạo lực gia đình; Giải quyết đơn về BLGD. Tổ chức gặp mặt cặp vợ chồng có hành vi BLGD. Các hoạt động hỗ trợ cần thiết cho nạn nhân bị bạo hành gia đình như dạy nghề, hỗ trợ vốn vay lãi suất thấp hoặc không lãi, giới thiệu việc làm, hỗ trợ phương tiện làm ăn.

Quận đã xây dựng các văn bản triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; một số ban, ngành đã phối hợp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép tuyên truyền nội dung phòng, chống bạo lực gia đình góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, cộng đồng trong việc PCBLGD. Việc tuyên

truyền giáo dục đạo đức lối sống tốt đẹp trong gia đình Việt Nam, đặc biệt là giáo dục thanh thiếu niên được chú trọng như giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, kính trên nhường dưới, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền ...được duy trì thường xuyên và liên tục.

2.4.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Trước hết, phải nói đến vai trò lãnh đạo của Ban Thường vụ quận ủy Cẩm Lệ về thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, từ đó nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và xã hội về phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng được nâng lên. Việc lồng ghép các nội dung thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình được các ngành, các địa phương chú trọng, thể hiện tính đúng đắn trong phương hướng lãnh đạo của chính quyền các cấp.

Hai là, vai trò của Hội liên hiệp Phụ nữ, với nhiệm vụ tổ chức cơ sở tư vấn về PCBLGD và cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân BLGD. Trong thời gian qua, tình trạng BLGD xuất hiện ngày càng nhiều ở mọi lúc mọi nơi và phổ biến ở mọi tầng lớp xã hội với nhiều loại đối tượng khác nhau. Nó còn làm xói mòn về đạo đức và là nguyên nhân gây tan vỡ, suy giảm sự bền vững của gia đình. Nguyên nhân dẫn đến BLGD có nhiều, song nguyên nhân cơ bản là do lạm dụng rượu bia, thiếu hiểu biết pháp luật...trong đó kinh tế khó khăn cũng là một nguyên nhân. Nhiều vụ xung đột có nguyên nhân từ sự mặc cảm của những ông chồng khi cảm thấy địa vị trụ cột của mình bị lung lay. Để khắc phục tình trạng này, các cấp Hội phụ nữ đã tổ chức dạy nghề, tín dụng giúp các thành viên trong gia đình có nguồn thu nhập. Kinh tế ổn định giúp giảm xung đột gia đình, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

Ba là, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về xây dựng gia đình, công tác phòng, chống bạo lực gia đình đang từng bước được nâng lên, có bước tiến bộ tương đối rõ.

Có thể nói, nhận thức, hành vi và cách ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến quá trình thực hiện pháp luật về PCBLGD,

ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của việc nắm bắt thông tin, số liệu thực tế về tổ chức và hoạt động PCBLGD. Trong những năm gần đây, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác gia đình tại quận Cẩm Lệ ngày càng phát triển, được trang bị những kiến thức cần thiết phục vụ công tác, tham mưu cho lãnh đạo kịp thời, xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Kỹ năng công tác của cán bộ, công chức làm công tác gia đình ngày càng được nâng lên.

Hiện nay ở cấp quận có 02 cán bộ (01 phó trưởng phòng, 01 chuyên viên), ở cấp phường: 6/6 phường có cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác gia đình, trong đó có 03 phường có cán bộ chuyên trách làm công tác gia đình, 03 phường là công chức Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm.

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, quận đều cử đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác gia đình tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình do sở VH&TT tổ chức hằng năm.

Bốn là, việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hòa giải về hôn nhân và gia đình luôn được quận Cẩm Lệ chú trọng, thực hiện nếp sống văn hóa văn minh đô thị, tổ chức tuyên truyền sâu rộng kiến thức pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản khác liên quan gia đình.

Công tác tư vấn, hòa giải là một truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, mang đậm tính nhân văn, góp phần bảo đảm ổn định, trật tự, an toàn xã hội. Công tác tư vấn, hòa giải góp phần quan trọng trong việc giữ gìn tình đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng dân cư nói chung và hòa giải trong nội bộ các gia đình, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giảm bớt các vụ việc phải chuyển đến Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho Nhà nước.

Trong những năm qua quận Cẩm Lệ đã chú trọng xây dựng đội ngũ làm công tác tư vấn, hòa giải đáp ứng các yêu cầu như: có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân, có hiểu biết pháp luật. Đồng thời xác định công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản khác liên quan

đến gia đình là một trong những giải pháp cơ bản góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2.4.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân

2.4.2.1. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh cố gắng, nỗ lực của chính quyền, đoàn thể, nhân dân và những kết quả đáng khích lệ đã đạt được trong quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ, vẫn còn tồn tại một số những mặt hạn chế sau đây:

Công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình chưa có sự thống nhất về cách thức, nội dung và đối tượng, hiệu quả truyền thông chưa cao. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên còn thiếu, mặc dù đã được tập huấn, đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ.

Phần lớn cán bộ hoạt động trong lĩnh vực gia đình, PCBLGD thay đổi thường xuyên. Việc kiểm tra, cập nhật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, ở một số địa phương công tác phối hợp thực hiện PCBLGD chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên, do đó công tác bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình hiệu quả chưa cao.

2.4.2.2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Một là, do hạn chế của hệ thống pháp luật hiện hành về phòng, chống bạo lực gia đình.

Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là một công cụ hết sức quan trọng không chỉ trong việc xử lý những hành vi bạo lực gia đình mà còn góp phần quan trọng trong việc giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của mỗi người dân, điều chỉnh hành vi của các cá nhân phù hợp quan hệ pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Có thể nói pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đã tạo ra một hành lang pháp lý cơ bản, quyết định tới hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình nói chung.

Tuy nhiên, nhiều quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình chưa được thực thi nghiêm túc. Nguyên do một phần là do nạn nhân của bạo hành cam chịu, không muốn tố cáo, mặt khác, chế tài xử lý các hành vi liên quan đến bạo lực gia đình hiện nay còn quá nhẹ, không tương xứng với hậu quả gây ra và chưa đủ

sức rắn đẽ, cùng với đó là sự thiếu hiểu biết pháp luật và các quy chuẩn xã hội của cả vợ, chồng và các thành viên khác trong gia đình cùng với mặt bằng dân trí chung là chưa cao đã gây ra những hạn chế nhất định đối với các nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình, họ không biết cách tự bảo vệ mình trước bạo hành, thụ động trông chờ hoặc cam chịu. Chính điều này đã gây ra những hậu quả nặng nề, kéo dài tình trạng bạo lực.

Bên cạnh đó, nhân tố con người cũng luôn là một trong những nguyên nhân quan trọng của những hạn chế này. Trong quá trình thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, không thể tránh khỏi ý chí chủ quan của các chủ thể từ cách xem xét, nhận định, đánh giá tới việc áp dụng pháp luật giải quyết vấn đề liên quan tới bạo lực gia đình. Pháp luật là những quy định chung nhất, để vận dụng vào những quan hệ cụ thể cần phải thông qua các chủ thể là con người nên không thể tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Hai là, do hạn chế về năng lực quản lý nhà nước trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Năng lực thể chế của các tổ chức, cơ quan chức năng về quản lý nhà nước trong thực hiện pháp luật PCBLGD chưa đủ mạnh và thiếu hệ thống, đặc biệt là trong các lĩnh vực thu thập thông tin, công tác phát hiện, thống kê báo cáo về bạo lực gia đình còn gặp rất nhiều khó khăn do việc thiếu thông tin từ cơ sở cũng như sự giấu diếm của chính đương sự.

Một số địa phương không bố trí được cán bộ chuyên trách mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác gia đình. Hiện nay, các chỉ số đánh giá về tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thường chỉ tập trung vào đo lường hiện trạng bạo lực gia đình, ví dụ: số liệu thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020, số vụ bạo lực gia đình, số vụ ly hôn do bạo lực gia đình, mà thiếu chỉ số giám sát và đánh giá quá trình vận động, thực hiện quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình để hướng tới xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc một cách thực chất và bền vững trong mọi hoạt động đời sống xã hội.

Ba là, công tác tuyên truyền, giáo dục về PCBLGD chưa thường xuyên, chưa sát với đối tượng. Sự quan tâm của các cấp, các ngành về vấn đề này chưa đúng

mức., nhận thức của phụ nữ về quyền lợi của mình còn hạn chế.

Bốn là, sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể có liên quan trong công tác phòng chống bạo lực gia đình, mặc dù đã có sự tập trung chỉ đạo từ các cấp lãnh đạo, song còn nặng về hình thức. Chương trình, nội dung phối hợp chưa có tính chiến lược, thiếu sự kết nối hiệu quả, chủ yếu còn theo những công việc, hoạt động nhỏ lẻ, sự vụ, từ đó dẫn tới hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động chưa cao.

Năm là, công tác thống kê, thu thập số liệu về bạo lực gia đình chưa thực sự chính xác, chưa phản ánh đúng thực tế, nhiều vụ BLGD xảy ra chưa được thống kê đầy đủ, số liệu này chủ yếu là phụ thuộc vào sự nhiệt tình của đội ngũ cán bộ cơ sở.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của luận văn tập trung phân tích các yếu tố đặc thù của quận Cẩm Lệ có ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; khái quát về quá trình xây dựng và phát triển pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam cũng như thực trạng về pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình tại quận Cẩm Lệ.

Bên cạnh đó, chỉ ra những mặt ưu điểm cũng như những hạn chế, bất cập như công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình chưa có sự thống nhất về cách thức, nội dung và đối tượng, hiệu quả truyền thông chưa cao. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên còn thiếu, mặc dù đã được tập huấn, đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Phần lớn cán bộ hoạt động trong lĩnh vực gia đình, PCBLGD thay đổi thường xuyên. Việc kiểm tra, cập nhật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, ở một số địa phương công tác phối hợp thực hiện PCBLGD chưa chặt chẽ, thiếu thường xuyên. Những nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đòi hỏi cần phải tăng cường hơn nữa bảo đảm thực hiện pháp luật về PCBLGD nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, của nhân dân.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TỪ THỰC TIỄN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Quan điểm đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3.1.1. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải quán triệt đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình để xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc

Từ khi thành lập và trải qua các thời kỳ lãnh đạo đất nước, mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực là một trong những vấn đề được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển gia đình-tế bào của xã hội sao cho thật sự no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững để tạo cơ sở cho đất nước phát triển.

Đường lối của Đảng về xây dựng gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được thể hiện cụ thể qua Chỉ thị số 49/CT- TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó nêu rõ: “gia đình là tế bào của xã hội, là nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1].

Ngày 27/4/2007, Bộ chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đã nêu rõ mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ được nâng cao trình độ mọi mặt và nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực. Để thực hiện được mục tiêu đó, Nghị quyết đưa ra giải pháp: xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Phê phán mạnh mẽ những biểu hiện bạo hành, phân biệt đối xử, lạm dụng, bóc lột phụ nữ dưới mọi hình thức, phòng, chống buôn bán

phụ nữ, trẻ em.

Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư ngày 18/1/2013 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ chính trị khóa X chỉ rõ: *“Công tác phụ nữ là vấn đề lớn, quan trọng, và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*[3]. Trong đó, Kết luận cũng chỉ ra yêu cầu đối với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phải tích cực, chủ động hơn nữa trong việc phối hợp với các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, địa phương phát hiện và giải quyết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, buôn bán phụ nữ và trẻ em, hôn nhân có yếu tố nước ngoài thiếu lành mạnh, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới.

Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI quy định về những điều đảng viên không được làm. Quy định vẫn giữ quan điểm nhất quán so với các quy định các khóa trước đã ban hành về những điều đảng viên không được làm là đề cao trách nhiệm, nghĩa vụ, vai trò tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Trong đó có điểm mới được đề cập là đảng viên không được có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Sau đó, ngày 15/3/2012, Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiếp tục ban hành Hướng dẫn 03-HD/UBKTTW, hướng dẫn thực hiện Quy định số 47, trong đó hướng dẫn rõ đảng viên không được: *“có hành vi bạo lực gia đình gây xâm hại về thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế: ngược đãi, hành hạ, đánh đập, lăng mạ, cô lập, xua đuổi, ngăn cản thực hiện nghĩa vụ hoặc cưỡng ép, chiếm đoạt, tạo tình trạng phụ thuộc đối với ông, bà, bố, mẹ, vợ (chồng), con, cháu, anh, chị, em và các thành viên khác trong gia đình (kể cả vợ, chồng và các thành viên khác trong gia đình đã ly hôn). Có hành vi xúi giục, gây bạo lực, cản trở việc ngăn chặn bạo lực gia đình hoặc bao che không xử lý hành vi bạo lực gia đình. Chưa có vợ, có chồng, đang có vợ, có chồng mà sống chung hoặc quan hệ như vợ chồng với người khác”* [4].

Đứng trước những thách thức của bối cảnh hội nhập quốc tế, công tác gia đình đang đối mặt với nhiều thách thức. Những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình đang có biểu hiện xuống cấp, nạn bạo hành trong gia đình có biểu hiện

gia tăng đã để lại nhiều hậu quả xấu cho gia đình và xã hội, điều này đòi hỏi phải có những định hướng sắc bén, kịp thời và quan trọng hơn, phải có những giải pháp thiết thực, hiện thực hóa, xã hội hóa những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về vai trò, vị trí, chức năng của gia đình trong đời sống xã hội, làm cho chúng thấm sâu vào từng người dân.

3.1.2. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải theo hướng tăng cường trách nhiệm của Nhà nước trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Tổ chức thực hiện pháp luật về PCBLGD nhằm đưa ra các quy phạm pháp luật về PCBLGD vào điều chỉnh các quan hệ PCBLGD, được tiến hành trên hai bình diện chủ yếu là triển khai thực hiện và áp dụng pháp luật, khi các thể chế được ban hành, muốn đưa vào áp dụng trong thực tiễn thì phải tổ chức thực hiện. Hiện nay, việc tổ chức thực hiện các thể chế về PCBLGD do chính các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức có liên quan đến công tác PCBLGD triển khai thực hiện.

Trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức nhà nước là phải tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình bằng các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ cụ thể để đưa pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình vào đời sống xã hội.

Chính sách pháp luật về PCBLGD phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản về PCBLGD được ghi nhận trong Luật phòng, chống bạo lực gia đình: Kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, lấy phòng ngừa là chính, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình, tư vấn, hoà giải phù hợp với truyền thống văn hoá, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Chính sách pháp luật về PCBLGD phải kết hợp chặt chẽ với bảo vệ pháp luật về PCBLGD; quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về thực hiện pháp luật PCBLGD.

3.1.3. Thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm tính thường xuyên, liên tục, linh hoạt và phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại

Do pháp luật mang tính khái quát cao nên thực hiện pháp luật về PCBLGD

phải được xác định là một quá trình thường xuyên, liên tục, linh hoạt và sáng tạo. Các chủ thể thực hiện phải biết vận dụng pháp luật thực thi trên thực tế.

3.2. Giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Nhóm giải pháp chung đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về khái niệm, phân loại BLGD và đối tượng của hành vi BLGD.

Cho đến nay, sự hiểu biết về BLGD của người dân cũng như của cán bộ làm công tác bình đẳng giới và PCBLGD chưa đầy đủ và thống nhất. Nhiều người quan niệm chỉ có hành vi bạo lực về mặt thể chất mới được coi là hành vi BLGD. Ngay cả một số hành vi bạo lực về thể chất trong gia đình cũng có người coi đó là biện pháp giáo dục. Vì vậy, trước hết cần phải quy định một cách rõ ràng và cụ thể những hành vi mà pháp luật quy định là BLGD. Cần xác định rõ các đối tượng của hành vi bạo lực gia đình, từ đó có thể bảo vệ nạn nhân BLGD một cách triệt để.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về các biện pháp PCBLGD

Về biện pháp cấm tiếp xúc: sửa đổi quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 20 Luật PCBLGD, không quy định điều kiện bắt buộc phải có sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ mới áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc.

Về điều kiện áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc: cần làm rõ đối tượng phải ra khỏi nhà khi áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo hướng ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yếu thế trong gia đình. Mặt khác, cần xem xét bố trí chỗ ăn nghỉ cho người có hành vi BLGD bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc trong trường hợp người gây bạo lực và người bị bạo lực không có nơi ở khác nhau.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm đối với hành vi BLGD, sửa đổi một số quy định về hình thức phạt tiền, bổ sung hình thức phạt lao động công ích để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCBLGD. Quy định hình thức chế tài xử lý đối với hành vi dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định

của pháp luật đối với hành vi BLGD. Việc quy định trách nhiệm và biện pháp xử lý đối với các cơ quan có trách nhiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình có ý nghĩa quan trọng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, cần phải quy định chặt chẽ hơn trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong phòng, chống bạo lực gia đình, phải có quy định cụ thể về xử lý với những hành vi vi phạm từ phía cơ quan, tổ chức để tăng cường tính răn đe và tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình.

Thứ tư, Hoàn thiện chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Như đã phân tích ở chương 2, hầu hết quy định trong các văn bản luật liên quan đến phòng, chống BLGD đã đưa ra những chế tài cần thiết đối với những người thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy. Hình thức phạt tiền của Nghị định này còn chưa được hợp lý. Có thể áp dụng chế tài lao động công ích trong xử lý vi phạm hành chính trong PBCLGĐ. Tuy nhiên nên áp dụng với những người có hành vi tái phạm, không thay thế hình thức này bằng phạt tiền để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

3.2.1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đào tạo, thông tin về bình đẳng giới và bạo lực gia đình cho cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các chủ thể thực hiện

BLGD và bình đẳng giới trong gia đình có liên quan chặt chẽ với nhau. BLGD chủ yếu là bạo lực trên cơ sở giới tức là bạo lực liên quan tới phụ nữ trong đó nam giới thường là thủ phạm và phụ nữ là nạn nhân của bạo lực. Như vậy có thể nói BLGD là hình thức bất bình đẳng giới nghiêm trọng nhất trong gia đình. Do vậy, việc tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGD và bình đẳng giới có thể làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử đối với phụ nữ và trẻ em gái theo nguyên tắc bình đẳng giới. Thông qua đó, BLGD được phòng,

chống một cách căn bản và triệt để.

Việc thông tin, tuyên truyền phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo; không làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân bạo lực gia đình và các thành viên khác trong gia đình. Nội dung thông tin, tuyên truyền cần tập trung vào chính sách, pháp luật về PCBLGD, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình; truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam; nhận diện BLGD, tác hại của BLGD, biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong PCBLGD; kiến thức về hôn nhân gia đình, kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hóa.

Công tác tuyên truyền giáo dục và nâng cao ý thức pháp luật, năng lực thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trong cộng đồng là một trong những biện pháp có ý nghĩa quyết định trong việc tổ chức thực hiện tốt pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Giáo dục pháp luật về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình sẽ giúp cho các chủ thể trong xã hội có kiến thức về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, có lòng tin vào sự nghiêm minh của pháp luật từ đó hình thành thói quen xử sự theo pháp luật, có ý thức pháp luật cao từ đó thực hiện những hành vi hợp pháp, phù hợp với những quy định mà pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình đặt ra.

Đối với các chủ thể cần được quán triệt kỹ và sâu sắc hơn về hệ thống pháp luật hiện hành về phòng, chống bạo lực gia đình với tư cách là điều kiện để đạt được phòng ngừa bạo lực gia đình thông qua hoạt động tuyên truyền. Thực tiễn cho thấy, tình trạng vi phạm pháp luật trong đó có vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình còn khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, công chức cũng như trong các tầng lớp nhân dân. Một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng trên là do không nhận thức hoặc nhận thức không đầy đủ về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Có chủ thể hiểu biết pháp luật nhưng thiếu lòng tin vào pháp luật, không tôn trọng pháp luật, thiếu trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội; các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật không nghiêm, dẫn đến

tâm lý coi thường và vi phạm pháp luật phòng chống bạo lực gia đình. Vì vậy, việc giáo dục pháp luật có vai trò và tác dụng rất lớn trong việc ngăn chặn việc hình thành vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình, do vậy cần thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

Tổ chức tuyên truyền cho các hộ gia đình về các nội dung về pháp luật PCBLGD thông qua các buổi sinh hoạt tập thể trong cộng đồng với sự tham gia của nam giới nhằm tạo ra một phong trào, một môi trường mới làm thay đổi quan niệm của người dân về bạo lực gia đình.

Bên cạnh việc tuyên truyền cho các hộ gia đình thì thực tế cho thấy việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đem lại hiệu quả cao. Cần đảm bảo về số lượng, chất lượng các chuyên mục được đăng tải để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn hiện nay như đài truyền thanh, website, báo chí, các tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông khác nhằm phổ biến kiến thức, nâng cao hiểu biết của cộng đồng về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình.

Nhà trường là nơi giảng dạy, đào tạo, trang bị kiến thức, kỹ năng cho người học về nhiều lĩnh vực của cuộc sống, nếu nhà trường có các chương trình, tài liệu, phương tiện để trang bị, nâng cao hiểu biết, kiến thức về gia đình, về bình đẳng giới, ý thức tôn trọng chấp hành pháp luật vì việc thực hiện pháp luật về PCBLGD sẽ thuận lợi hơn. Do vậy, cần đưa các nội dung tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình vào chương trình giảng dạy, học tập ở các cấp học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học; đồng thời đưa nội dung về PCBLGD vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo về cao cấp lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình cần có sự tổng kết, rút kinh nghiệm hằng năm hoặc theo từng giai đoạn, từ đó đề ra những phương hướng và biện pháp phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

3.2.1.3. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình

Việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình có ý nghĩa quan trọng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong phòng, chống bạo lực gia đình, phải có quy định cụ thể về xử lý với những hành vi vi phạm từ phía cơ quan, tổ chức để tăng cường tính răn đe và tinh thần trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình.

Các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình cần làm tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình để đạt được hiệu lực và hiệu quả. Đặc biệt, các cơ quan bảo vệ pháp luật: cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát cần phát huy vai trò tích cực, chủ động của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình để mỗi hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình được phát hiện sớm và bị xử lý theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân bạo lực gia đình; không bao che, dung túng, xử lý không nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình để tránh tình trạng coi thường pháp luật, tiếp diễn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Cần nâng cao và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội.

3.2.1.4. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc cụ thể hóa các chủ trương và định hướng của Đảng trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

Trên cơ sở các chủ trương, quan điểm mang tính định hướng của Đảng thì các cấp ủy Đảng tổ chức quán triệt và học tập các chủ trương, đường lối trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; tiên hành hướng dẫn, kiểm

tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về PCBLGD. Thực tiễn thi hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình cho thấy, nếu cấp ủy Đảng và chính quyền có nhận thức đầy đủ và quan tâm lồng ghép vấn đề phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình kinh tế- xã hội của địa phương thì vấn đề bạo lực gia đình sẽ được cải thiện đáng kể. Các cấp ủy Đảng cần chỉ đạo kịp thời, nhất quán trong việc tăng cường sự phối kết hợp giữa các ban ngành, cơ quan, tổ chức, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tại địa phương đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình, duy trì và nhân rộng hoạt động của các mô hình phòng chống bạo lực gia đình có hiệu quả,

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể đảm bảo thực hiện pháp luật tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3.2.2.1. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Trong những năm qua, Đảng bộ và chính quyền quận Cẩm Lệ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cho việc thực hiện pháp luật về PCBLGD. Việc tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác PCBLGD là rất cần thiết.

Các cấp ủy Đảng cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng ủy cơ sở về công tác phòng chống bạo lực gia đình. Hàng năm, các cấp ủy Đảng cần thực hiện tốt việc nắm tình hình các vụ bạo lực gia đình, không để xảy ra những vụ việc nghiêm trọng, có sự chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của công tác hòa giải cơ sở, nhằm góp phần ngăn chặn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, xung đột từ gia đình.

Ủy ban nhân dân các cấp cần quan tâm tạo điều kiện và phối hợp để xây dựng các địa chỉ tin cậy hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình ở các địa bàn tổ dân phố, thông báo rộng rãi qua các cuộc họp tổ dân phố và các buổi sinh hoạt của các đoàn thể về địa chỉ tin cậy và công khai số điện thoại của Chủ tịch, công an phường, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận... để

mọi người biết và tố cáo hành vi bạo lực gia đình kịp thời. Đồng thời, Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành chức năng cần kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, răn đe khi có thông tin về bạo lực gia đình.

Vai trò của cấp ủy Đảng trong công tác PCBLGD còn thể hiện ở sự lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, tổ chức xã hội tham gia công tác PCBLGD.

Mặt trận Tổ quốc: tổ chức tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, về bình đẳng giới; kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới...

Hội Liên hiệp phụ nữ: giữ vai trò chủ đạo trong việc tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về PCBLGD, các Luật Hôn nhân và Gia đình, Bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân BLGD. Hợp tác với các ngành khác của UBND, UBMTTQVN phối hợp hành động: hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức hòa giải ở cơ sở thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; hướng dẫn, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về gia đình ở cơ sở, cầm tiếp xúc giữa người có hành vi bạo lực gia đình với nạn nhân. Hội phụ nữ phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức các khoá tập huấn nâng cao cho chị em phụ nữ các cấp về kỹ năng tư vấn, hoà giải và kỹ năng tự bảo vệ mình và gia đình mình trong các tình huống xảy ra bạo lực gia đình.

Đoàn thanh niên: cùng phối hợp với cơ quan quản lý, cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền về chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trong thế hệ trẻ về kỹ năng tư vấn, xử lý và phòng ngừa bạo lực gia đình, tránh để xảy ra bạo lực gia đình nhất là bạo lực gia đình đối với phụ nữ trẻ khi mới xây dựng gia đình.

3.2.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình

Đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác gia đình chính là người trực tiếp thực hiện các quy định pháp luật về PCBLGD. Do đó phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ hòa giải cơ sở của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên.... Bên cạnh đó, kịp thời cập nhật nội dung những văn bản pháp luật mới nhất về công tác phòng chống bạo lực gia đình. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ lãnh đạo các cấp, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác gia đình từ quận đến cơ sở; tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động, kỹ năng tư vấn, kỹ năng thương thuyết, hoà giải, kỹ năng công tác xã hội với gia đình cho Ban chỉ đạo cấp phường, cán bộ tổ hoà giải.

Hiệu quả thực hiện pháp luật về PCBLGD bị chi phối bởi số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác PCBLGD, do vậy các cấp chính quyền địa phương cần có những sự quan tâm, đầu tư thích đáng cả về nhân lực và vật lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên không chỉ hiểu biết pháp luật, am hiểu văn hóa địa phương mà còn có kỹ năng, kinh nghiệm trong xử lý những vụ việc có liên quan đến vấn đề bạo lực gia đình. Bên cạnh đó, cần xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, công chức, cộng tác viên theo những tiêu chí chung gắn với hiệu quả công việc, có chiến lược dài hạn đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, bổ sung kịp thời cho những địa bàn còn thiếu.

3.2.2.3. Đẩy mạnh hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

Các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ gia đình không có tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn quận Cẩm Lệ có đóng góp rất lớn trong việc phòng ngừa bạo lực gia đình, do vậy cần từng bước nhân rộng các mô hình tại các địa phương, tổ chức thực hiện sinh hoạt nề nếp, nội dung sinh hoạt phong phú, có báo cáo điển hình nhân rộng các mô hình. Tiếp tục thu hút sự tham gia của nam giới vào các hoạt động ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ, những chiến lược khuyến khích sự tham gia của nam giới trong PCBLGD bao gồm nâng cao nhận thức về vấn đề này cho nam giới và sử dụng vai trò tích cực của nam giới trong việc chống lại

nạn bạo lực đối với phụ nữ.

3.2.2.4. Xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội.

Để ngăn chặn, làm giảm thiểu nạn BLGD trên thực tiễn cuộc sống, bạo lực gia đình không còn là vấn đề riêng của mỗi gia đình, cần phải có sự chung tay, góp sức của toàn xã hội. Do vậy, xã hội hoá công tác phòng, chống bạo lực gia đình là vấn đề cấp thiết hiện nay tại quận Cẩm Lệ. Cần phải nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực hoạt động của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cơ quan nhà nước, mỗi tổ chức xã hội trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Để xây dựng một xã hội văn minh, các cá nhân trong xã hội phải có ý thức xây dựng cho mình lối sống văn minh, cách ứng xử hòa nhã, văn hóa trong gia đình; đối với cha mẹ phải hiếu nghĩa; đối với vợ, chồng phải yêu thương, giúp đỡ; đối với con cái phải tận tình, trách nhiệm; thực hiện được điều đó, BLGD sẽ không có cơ hội nảy sinh và phát triển. Mỗi gia đình cần thường xuyên giáo dục, nhắc nhở các thành viên thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Ngoài việc ứng xử văn minh trong gia đình, các cá nhân trong xã hội còn phải có trách nhiệm ngăn chặn BLGD, thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kịp thời giải quyết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư trong việc phòng, chống bạo lực gia đình, giúp đỡ các nạn nhân BLGD, thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc đóng góp xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Từng cơ quan, tổ chức trên địa bàn quận cần nâng cao nhận thức và thấy được trách nhiệm của mình đối với vấn đề phòng, chống bạo lực gia đình để định hướng hành động. Cách thức hoạt động của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức phải được đặt trong một chỉnh thể thống nhất, với mục đích chung là tạo điều kiện để xây dựng gia đình bình đẳng, hạnh phúc, đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội. Chính quyền từ quận đến phường cần có sự hoàn thiện về cách thức tổ chức, hoạt động phù hợp, kịp thời định hướng chỉ đạo, làm cơ sở cho việc phòng, chống bạo lực gia đình đạt được kết quả thiết thực. Cùng với đó, cần tiếp tục mở rộng những

chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Bạo lực gia đình có một phần nguyên nhân từ kinh tế gia đình, do vậy, những chính sách vĩ mô giúp người dân có được hướng đi đúng, phát triển tốt kinh tế gia đình chính là một trong những giải pháp có hiệu quả góp phần kiềm chế bạo lực gia đình.

3.2.2.5. Khen thưởng, khuyến khích người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

Khen thưởng người trực tiếp tham gia PCBLGD nhằm khơi dậy tính tích cực của các cơ quan, tổ chức, các cán bộ, công chức, gia đình và mỗi người dân trực tiếp tham gia PCBLGD. Đồng thời ghi nhận, biểu dương, tôn vinh những cống hiến của cá nhân và tập thể đã có thành tích trong công tác PCBLGD góp phần khẳng định những chuẩn mực xã hội đúng đắn cần được bảo vệ và góp phần xây dựng những tấm gương tốt trong công tác PCBLGD, đóng góp sức mình vào cuộc đấu tranh loại bỏ vi phạm pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình. Bên cạnh việc xử lý kiên quyết, nghiêm minh những hành vi vi phạm thì việc khen thưởng kịp thời, đúng mức sẽ tạo động lực hành động cho mỗi công dân, thúc đẩy phong trào phòng, chống bạo lực gia đình tại địa bàn quận Cẩm Lệ phát triển mạnh mẽ, làm hoàn thiện hơn cơ chế xã hội hóa trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Việc khen thưởng cần kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất thông qua việc “*Tuyên dương những gương điển hình tiên tiến*” trong công tác phòng chống bạo lực gia đình, có thể khen thưởng thường xuyên, chuyên đề hoặc đột xuất. Việc khen thưởng cũng đảm bảo chính xác, theo tiêu chuẩn, đúng người, đúng việc, thể hiện sự quan tâm kịp thời, đúng mức của chính quyền, đoàn thể quận Cẩm Lệ tới những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình, từ đó tạo hiệu ứng xã hội tốt nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.

3.2.2.6. Nâng cao khả năng tự bảo vệ của phụ nữ trước bạo lực gia đình

Người phụ nữ với thiên chức làm mẹ và trách nhiệm nặng nề trong việc giáo dục con cái, chăm sóc gia đình, phụ nữ phải phấn đấu để có thể tạo dựng cho bản

thân mình và gia đình một cuộc sống hạnh phúc, không có bạo lực gia đình. Hơn ai hết, chính người phụ nữ phải biết cách chủ động bảo vệ mình trước sự tấn công của bạo lực gia đình, tự trang bị cho mình những kiến thức về bình đẳng giới, về bạo lực gia đình, về pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình và quyền của con người cũng như quyền công dân. Sự tự vệ này có ý nghĩa thiết thực hơn bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài để giúp họ tránh được những hậu quả đáng tiếc của nạn bạo hành gia đình.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của luận văn đã tập trung phân tích, làm rõ phương hướng tiếp tục thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; quan điểm đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình từ thực tiễn quận Cẩm Lệ. Các giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp cụ thể đảm bảo thực hiện pháp luật tại quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Những giải pháp mà luận văn đưa ra trên cơ sở việc phân tích những vấn đề lý luận về pháp luật PCBLGD, đặc điểm của pháp luật PCBLGD ở Cẩm Lệ, thực trạng pháp luật về PCBLGD. Đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm một số địa phương trong việc phòng, chống bạo lực gia đình với mong muốn quận Cẩm Lệ sẽ có những hành động kịp thời, cụ thể, tích cực, phù hợp góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình, đấu tranh vì sự phát triển của xã hội. Các giải pháp trên được nghiên cứu trong một chỉnh thể thống nhất, có quan hệ chặt chẽ với nhau nên cần được tiến hành đồng bộ, tạo các bảo đảm cần thiết cho sự phát triển lành mạnh của con người, làm động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

KẾT LUẬN

Từ thực trạng thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở quận Cẩm Lệ, có thể thấy chính quyền và nhân dân địa phương đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, triển khai có hiệu quả Luật phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản pháp luật có liên quan vào thực tiễn địa phương, nạn bạo lực gia đình về cơ bản đã được đẩy lùi. Tuy nhiên, vẫn còn nổi lên nhiều bất cập trong thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình như: hạn chế của hệ thống pháp luật hiện hành về phòng, chống bạo lực gia đình. Năng lực thể chế của các tổ chức, cơ quan chức năng về quản lý nhà nước trong thực hiện pháp luật PCBLGD chưa đủ mạnh và thiếu hệ thống, đặc biệt là trong các lĩnh vực thu thập thông tin, công tác phát hiện, thống kê báo cáo về bạo lực gia đình còn gặp rất nhiều khó khăn do việc thiếu thông tin từ cơ sở cũng như sự giấu diếm của chính đương sự. Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCBLGD chưa thường xuyên, chưa sát với đối tượng. Nhận thức của phụ nữ về quyền lợi của mình còn nhiều hạn chế. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể có liên quan trong công tác phòng chống bạo lực gia đình, mặc dù đã có sự tập trung chỉ đạo từ các cấp lãnh đạo, song hiệu quả của công tác phối hợp chưa cao, đôi khi còn nặng về hình thức. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những sửa đổi, bổ sung kịp thời để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở nước ta hiện nay.

Trong phạm vi có hạn của luận văn này, tác giả đã phân tích, làm rõ những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về PCBLGD, đồng thời luận văn đề xuất giải pháp thực hiện pháp luật về PCBLGD.

Để hoàn thiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quận Cẩm Lệ nói riêng và trên phạm vi các vùng miền khác nói chung, cần phải bám sát những quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống bạo lực gia đình gắn với những điều kiện cụ thể về kinh tế, xã hội của địa phương, đồng thời, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trên các lĩnh vực từ việc hoàn thiện quy định pháp luật đến bảo đảm thực hiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình có

hiệu quả, tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và Chính quyền, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác gia đình cho tới việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình, đẩy mạnh hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao khả năng tự bảo vệ của phụ nữ trước bạo lực gia đình, quy định chế độ khen thưởng, khuyến khích người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình... để góp phần đẩy lùi bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc. Để thực hiện tốt những giải pháp trên, không chỉ cần có sự nỗ lực từ phía các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội mà còn cần có sự vào cuộc của mọi công dân và cả cộng đồng để cùng chung tay xóa bỏ bạo lực gia đình, xây dựng một xã hội bình đẳng và bác ái./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung Ương (2005), *Chỉ thị 49/CT- TW ngày 21/12/2005 về việc xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*
2. Bộ Chính trị (2007), *Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*
3. Ban Bí thư (2013), *Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011), *Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm.*
5. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2008), *Công văn số 3226A/B VH TTDL-GD ngày 12/9/2008 về việc thực hiện Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.*
6. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2008), *Quyết định số 2879/QĐ-BVHTTDL ngày 27/6/2008 về triển khai mô hình can thiệp phòng chống bạo lực gia đình trên toàn quốc.*
7. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2009), *Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc phòng chống bạo lực gia đình, Tạp chí Luật học, (10).*
8. Chính Phủ (2009), *Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 4/2/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình.*
9. Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 .*
10. Chính Phủ (2013), *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.*
11. Lê Lan Chi (2011), *Bàn về ranh giới xử lý hình sự và xử lý hành chính các hành vi bạo lực gia đình, Tạp chí Nhà nước và Pháp Luật (11).*

12. Chi Cục Thống kê quận Cẩm Lệ (2017), *Tình hình Kinh tế - Xã hội quận Cẩm Lệ năm 2017*.

13. Nguyễn Ngọc Điện (2006), *Bình luận khoa học Luật Hôn nhân và gia đình*, Nxb. Trẻ, Hồ Chí Minh.

14. Hiến pháp Việt Nam năm 1946

15. Hiến pháp Việt Nam năm 1959

16. Hiến pháp Việt Nam năm 1980

17. Hiến pháp Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001)

18. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng (2018), *Báo cáo đánh giá 10 năm thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình*.

19. Trần Thị Hòe (2010), *Pháp luật quốc tế về phòng, chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ*. Tạp chí Khoa học Chính trị (2).

20. Ngô Thị Hương (2008), *Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em - thực trạng và nguyên nhân*. ĐH Luật Hà Nội- Hội thảo khoa học chuyên đề "Phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em- pháp luật và thực tiễn".

21. Phan Thi Lan Hương (2009), *Tính hợp lý, khả thi của một số biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình*.

22. Nguyễn Văn Mạnh (2017), *Pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam*, Nxb Thế giới.

23. Nguyễn Thị Kim Phụng (2009), *Tổng quan về bạo lực và pháp luật phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em*, Tạp chí Luật học (8).

24. Quốc hội (1960), *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1960*.

25. Quốc hội (1987), *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987*.

26. Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014*.

27. Quốc Hội (2000), *Luật hôn nhân và gia đình*.

28. Quốc Hội (2004), *Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em*.

29. Quốc Hội (2006), *Luật Bình đẳng giới*.

30. Quốc Hội (2007), *Luật phòng, chống bạo lực gia đình*.

31. Quốc Hội (2010), *Nghị quyết của Quốc Hội khóa XI về chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2010- 2015*.
32. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013*.
33. Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (2014), *Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam, Tài liệu thảo luận của Liên hợp quốc*.
34. Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh (2007), *Bạo lực gia đình - một sự sai lệch giá trị*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
35. Nguyễn Đình Thơ (2011), *Tìm hiểu và thực hiện luật phòng chống bạo lực gia đình*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
36. Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.
37. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30/5/2008 về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
38. Thủ Tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020*.
39. Tòa án Nhân dân quận Cẩm Lệ (2017), *Báo cáo số liệu xét xử*.
40. Thành ủy Đà Nẵng (2009), *Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 20/10/2009 về Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*.
41. UBND thành phố Đà Nẵng (2013), *Kế hoạch số 2310/KH-UBND ngày 25/3/2013 về việc thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020*.
42. UBND thành phố Đà Nẵng (2018), *Kế hoạch số 7259/KH-UBND về việc triển khai chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020 trên địa bàn thành phố*.
43. Viện Nghiên cứu Quyền con người (2008), *Phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở nước ta hiện nay*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.